

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, HỆ CHÍNH QUI ĐỢT TUYỂN SINH 1, NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 868/QĐ-ĐHTTr ngày 22/8/2028 của trường Đại học Tân Trào)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Mã quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên qui đổi	Điểm trúng tuyển
I. Ngành Dược học																			
1	Đỗ Kiều Anh	31/08/2007	Nữ	1	01	09	06	VA	8	HO	8.2	SI	8.7	200	C08	24.9	2.75	1.87	26.77
2	Nguyễn Ngọc Ánh	17/12/2007	Nữ	1		09	05	TO	7.4	HO	8.1	SU	8.7	200	A05	24.2	0.75	0.58	24.78
3	Vũ Thị Ngọc Ánh	27/07/2007	Nữ	1		09	06	TO	8.2	LI	8.7	HO	7	200	A00	23.9	0.75	0.61	24.51
4	Vũ Phan Yến Chi	03/03/2007	Nữ	1	01	09	05	TO	8.3	HO	7.8	N1	8.7	200	D07	24.8	2.75	1.91	26.71
5	Trần Ánh Dương	16/02/2007	Nữ	1	01	09	06	VA	7.5	LI	6.5	HO	5.85	100	C05	19.85	2.75	2.75	22.6
6	Trịnh Thùy Dương	12/12/2006	Nữ	2		09	01	VA	8.7	HO	8.8	SI	8.4	200	C08	25.9	0.25	0.14	26.04
7	Hoàng Trần Ngọc Hà	05/11/2007	Nam	1		05	01	TO	8.1	LI	8.8	HO	8.2	200	A00	25.1	0.75	0.49	25.59
8	Nguyễn Thị Hương Hà	11/12/2007	Nữ	2NT		47	04	TO	8.4	HO	6.6	SU	8.8	200	A05	23.8	0.5	0.41	24.21
9	Tô Thị Hào	23/02/2007	Nữ	1		09	06	TO	8.1	HO	8.3	SU	9.3	200	A05	25.7	0.75	0.43	26.13
10	Trần Linh Hằng	09/07/2007	Nữ	1		09	04	TO	8.7	LI	8.9	HO	8.3	200	A00	25.9	0.75	0.41	26.31
11	Hà Thị Hiền	03/09/2007	Nữ	1		09	05	TO	7.2	HO	8.4	SU	8.3	200	A05	23.9	0.75	0.61	24.51
12	Vũ Trung Hiếu	20/11/2007	Nam	2		09	01	TO	8	LI	8.3	HO	6.7	200	A00	23	0.25	0.23	23.23
13	Trần Thị Huế	07/06/2007	Nữ	1		09	05	VA	7.4	HO	8.1	N1	8.1	200	D12	23.6	0.75	0.64	24.24
14	Đặng Thị Thúy Kiều	22/04/2007	Nữ	1	01	09	04	VA	7	LI	6.6	HO	5.25	100	C05	18.85	2.75	2.75	21.6
15	Dương Thùy Linh	08/01/2005	Nữ		06a	09	06	TO	8.4	LI	9.1	HO	8.9	200	A00	26.4	1	0.48	26.88
16	Hoàng Diệu Linh	10/04/2007	Nữ	1	01	09	06	VA	8.2	LI	8.6	HO	8	200	C05	24.8	2.75	1.91	26.71
17	Lương Lý Ngọc Linh	12/03/2007	Nữ	2	06a	22	06	TO	8.4	HO	8.7	SI	8.9	200	B00	26	1.25	0.67	26.67
18	Nguyễn Phương Linh	14/11/2007	Nữ	2		09	01	VA	8	HO	7.4	N1	8.1	200	D12	23.5	0.25	0.22	23.72
19	Lưu Ngọc Ly	15/12/2007	Nữ	2		09	01	TO	8	HO	8	SU	8.8	200	A05	24.8	0.25	0.17	24.97
20	Phạm Hoàng Xuân Mai	16/04/2007	Nữ	1		09	05	VA	8	HO	8.1	N1	7.7	200	D12	23.8	0.75	0.62	24.42
21	Đỗ Thị Bích Ngọc	29/03/2007	Nữ	2		09	01	TO	8.1	HO	8.5	SU	9.1	200	A05	25.7	0.25	0.14	25.84
22	Hà Nguyễn Như Ngọc	25/09/2007	Nữ	1		09	05	TO	7	HO	8.1	N1	8	200	D07	23.1	0.75	0.69	23.79
23	Lâm Trần Ánh Ngọc	01/11/2007	Nữ	1	01	09	06	VA	8.2	HO	7.6	N1	8.6	200	D12	24.4	2.75	2.05	26.45
24	Ma Thị Mỹ Nhân	26/06/2007	Nữ	1	01	09	02	TO	7.2	HO	8.9	SU	8.6	200	A05	24.7	2.75	1.94	26.64
25	Hà Thị Diễm Quỳnh	07/05/2007	Nữ	1	01	09	04	VA	7.5	LI	7.1	HO	6.5	100	C05	21.1	2.75	2.75	23.85
26	Trần Thị Tâm	20/10/2007	Nữ	1	01	09	04	VA	7.75	LI	8.5	HO	6	100	C05	22.25	2.75	2.75	25
27	Dương Thị Thu Thảo	25/10/2007	Nữ	1		09	04	VA	8	LI	7.25	HO	5.85	100	C05	21.1	0.75	0.75	21.85
28	Trịnh Phương Thảo	07/04/2007	Nữ	2NT	06a	09	07	TO	8.3	HO	8.8	SI	8.5	200	B00	25.6	1.5	0.88	26.48
29	Nguyễn Thị Minh Thư	07/08/2007	Nữ	1		05	10	TO	8	HO	8.2	SU	8.2	200	A05	24.4	0.75	0.56	24.96

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Mã quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên qui đổi	Điểm trúng tuyển
30	Nông Thị Huyền Thương	07/11/2007	Nữ	1	01	11	06	TO	7.5	HO	8.6	N1	8.4	200	D07	24.5	2.75	2.02	26.52
31	Hoàng Thủy Tiên	05/10/2007	Nữ	1	01	09	05	TO	9.1	LI	9	HO	9.3	200	A00	27.4	2.75	0.95	28.35
32	Cao Thị Huyền Trang	10/08/2007	Nữ	1		09	05	TO	6.9	HO	8.2	N1	8.3	200	D07	23.4	0.75	0.66	24.06
33	Triệu Thị Viên	30/05/2007	Nữ	1	01	09	05	VA	7.75	HO	6.7	SI	6.25	100	C08	20.7	2.75	2.75	23.45
34	Lường Hoàng Yến	18/10/2007	Nữ	1	01	13	08	TO	8.4	HO	7.6	SU	8.4	200	A05	24.4	2.75	2.05	26.45
2. Ngành Điều dưỡng																			
1	Nguyễn Gia An	19/06/2006	Nữ	2		09	01	VA	6.2	HO	7.3	SI	7	200	C08	20.5	0.25	0.25	20.75
2	Hoàng Châm Anh	20/11/2007	Nữ	2	06a	09	01	TO	6.4	SI	6.9	SU	8.2	200	B01	21.5	1.25	1.25	22.75
3	Ma Thị Phương Anh	30/10/2006	Nữ	1	01	09	07	VA	6.6	HO	7.3	SI	7.2	200	C08	21.1	2.75	2.75	23.85
4	Mai Việt Anh	24/09/2007	Nam	1		05	09	TO	8.3	SI	8.9	SU	8.9	200	B01	26.1	0.75	0.39	26.49
5	Nguyễn Mai Anh	30/05/2007	Nữ	1		05	08	TO	6.3	SI	7.6	SU	8.1	200	B01	22	0.75	0.75	22.75
6	Nguyễn Thái Phương Anh	09/07/2007	Nữ	1		08	03	TO	7.4	HO	8.3	SI	8.2	200	B00	23.9	0.75	0.61	24.51
7	Nguyễn Thị Hải Anh	02/02/2007	Nữ	2		09	06	TO	6.7	SI	7.5	SU	8.4	200	B01	22.6	0.25	0.25	22.85
8	Phạm Thị Kim Anh	23/09/2007	Nữ	2NT		12	11	TO	6.9	SI	8	SU	7.2	200	B01	22.1	0.5	0.5	22.6
9	Trần Thị Ngọc Anh	09/03/2007	Nữ	2NT	06a	09	06	TO	5.3	VA	7	SI	7.1	200	B03	19.4	1.5	1.5	20.9
10	Vũ Hoàng Anh	03/11/2007	Nam	2NT		09	06	TO	7	LI	7.2	SI	6.6	200	A02	20.8	0.5	0.5	21.3
11	Khuong Ngọc Ánh	17/01/2006	Nữ	1		09	01	TO	7.4	LI	8.5	SI	8.1	200	A02	24	0.75	0.6	24.6
12	Lê Thùy Ánh	09/11/2007	Nữ	2		09	01	VA	7.5	HO	5.1	SI	7	100	C08	19.6	0.25	0.25	19.85
13	Nguyễn Ngọc Ánh	28/11/2006	Nữ	2NT		09	06	VA	7.2	HO	7.6	SI	7.2	200	C08	22	0.5	0.5	22.5
14	Trần Thị Ngọc Ánh	24/04/2007	Nữ	1		09	06	VA	6.9	HO	6.6	SI	7.3	200	C08	20.8	0.75	0.75	21.55
15	Sùng Quang Bắc	09/08/2007	Nam	1	01	05	03	TO	8.1	HO	7.9	SI	6.8	200	B00	22.8	2.75	2.64	25.44
16	Nguyễn Phan Khánh Chi	02/03/2007	Nữ	2		09	01	TO	7.5	SI	7.8	SU	8.5	200	B01	23.8	0.25	0.21	24.01
17	Ninh Thị Thu Chi	18/10/2007	Nữ	1		09	04	TO	7.3	VA	8.1	SI	8.1	200	B03	23.5	0.75	0.65	24.15
18	Triệu Quỳnh Chi	08/08/2007	Nữ	2	01	09	01	TO	7.7	SI	7.4	SU	9.1	200	B01	24.2	2.25	1.74	25.94
19	Châu Thị Chiên	20/10/2007	Nữ	1	01	09	02	TO	6.5	SI	6.4	SU	7.4	200	B01	20.3	2.75	2.75	23.05
20	Ma Thị Chinh	20/11/2007	Nữ	1	01	09	04	TO	4.85	VA	7.25	SI	5.75	100	B03	17.85	2.75	2.75	20.6
21	Nguyễn Văn Công	25/02/2006	Nam	1		14	08	TO	6.5	LI	7.5	SI	8.1	200	A02	22.1	0.75	0.75	22.85
22	Pồ Phi De	03/12/2007	Nữ	1	01	07	05	VA	6.6	HO	7.7	SI	8	200	C08	22.3	2.75	2.75	25.05
23	Nguyễn Thị Diệp	01/02/2006	Nữ	1	01	05	04	TO	6.6	SI	7.4	SU	7.9	200	B01	21.9	2.75	2.75	24.65
24	Hoàng Thị Dung	02/07/2007	Nữ	1	01	09	03	TO	6.4	SI	6.8	SU	8.1	200	B01	21.3	2.75	2.75	24.05
25	Nguyễn Kim Dung	08/09/2002	Nữ		01	09	05	TO	8	SI	7.7	SU	8.7	200	B01	24.4	2	1.49	25.89
26	Nguyễn Thị Thùy Dung	15/07/2007	Nữ	1	01	09	04	TO	6.4	SI	7.7	SU	6.6	200	B01	20.7	2.75	2.75	23.45
27	Nông Thị Thùy Dung	10/11/2007	Nữ	1	01	09	02	TO	8	SI	7.3	SU	8.5	200	B01	23.8	2.75	2.27	26.07

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Mã quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên qui đổi	Điểm trúng tuyển
28	Phạm Tiến Dũng	30/08/2007	Nam	1		09	01	TO	6.5	SI	7.3	SU	6.7	200	B01	20.5	0.75	0.75	21.25
29	Ngô Khánh Duy	09/11/2007	Nam	2		09	01	TO	6	SI	7.1	SU	8.5	200	B01	21.6	0.25	0.25	21.85
30	Nguyễn Thị Duyên	29/11/2007	Nữ	1		05	03	TO	7	SI	7.3	SU	7.1	200	B01	21.4	0.75	0.75	22.15
31	Nguyễn Thị Duyên	12/01/2004	Nữ		01	05	04	TO	6.5	SI	7.6	SU	8	200	B01	22.1	2	2	24.1
32	Bùi Thùy Dương	19/07/2007	Nữ	1		09	05	VA	7.1	HO	6.5	SI	7	200	C08	20.6	0.75	0.75	21.35
33	Nguyễn Đức Dương	31/10/2007	Nam	2NT		09	06	TO	6.6	LI	7	SI	6.9	200	A02	20.5	0.5	0.5	21
34	Phạm Khánh Dương	22/10/2007	Nam	1		09	04	TO	8.2	SI	6.5	SU	8.1	200	B01	22.8	0.75	0.72	23.52
35	Lù Thị Điệp	05/08/2007	Nữ	1	01	05	08	VA	7.75	HO	4	SI	5.25	100	C08	17	2.75	2.75	19.75
36	Cả Văn Đoàn	03/02/2007	Nam	1	01	14	04	VA	7	HO	7	SI	7.7	200	C08	21.7	2.75	2.75	24.45
37	Lò Minh Đức	16/06/2005	Nam		01	62	06	VA	7.2	HO	7	SI	7.3	200	C08	21.5	2	2	23.5
38	Lý Ngọc Đức	25/10/2002	Nam		06a	09	01	TO	6.5	SI	7.5	SU	8.7	200	B01	22.7	1	0.97	23.67
39	Phạm Anh Đức	17/04/2007	Nam	1		05	10	VA	8.1	HO	8.2	SI	8.1	200	C08	24.4	0.75	0.56	24.96
40	Dương Hương Giang	28/09/2007	Nữ	1	01	09	07	VA	6.5	HO	6.8	SI	6.5	200	C08	19.8	2.75	2.75	22.55
41	Lò Thị Quỳnh Giang	27/03/2007	Nữ	1	01	14	04	TO	7.6	SI	7.8	SU	9	200	B01	24.4	2.75	2.05	26.45
42	Bùi Thu Hà	25/09/2006	Nữ	2		09	01	VA	6.7	HO	6.9	SI	7.4	200	C08	21	0.25	0.25	21.25
43	Hoàng Bích Hà	21/11/2007	Nữ	1	01	09	04	VA	7.5	HO	7.9	SI	8.2	200	C08	23.6	2.75	2.35	25.95
44	Nguyễn Thị Hạnh	09/10/2007	Nữ	1	01	09	06	VA	7.4	HO	7.2	SI	7	200	C08	21.6	2.75	2.75	24.35
45	Lò Thị Hằng	29/05/2006	Nữ	1	01	62	04	TO	6.4	LI	8.3	SI	7.6	200	A02	22.3	2.75	2.75	25.05
46	Vì Thị Hằng	07/12/2007	Nữ	1	01	09	03	TO	6.1	VA	7.75	SI	5.6	100	B03	19.45	2.75	2.75	22.2
47	Nguyễn Ngọc Hiền	28/08/2007	Nữ	1	01	09	06	VA	7.5	HO	5.5	SI	5.25	100	C08	18.25	2.75	2.75	21
48	Nguyễn Thị Thúy Hiền	08/03/2007	Nữ	2NT		24	04	TO	4.45	VA	8	SI	6	100	B03	18.45	0.5	0.5	18.95
49	Ma Thị Hiệp	14/07/2007	Nữ	1	01	09	04	TO	4.75	LI	7.5	SI	6	100	A02	18.25	2.75	2.75	21
50	Nguyễn Văn Hiệp	09/06/2005	Nam			09	01	TO	6.7	SI	7.2	SU	8.4	200	B01	22.3	0	0	22.3
51	Đoàn An Hiếu	21/11/2006	Nam	2		09	01	VA	6.5	HO	6.8	SI	7.4	200	C08	20.7	0.25	0.25	20.95
52	Trần Minh Hiếu	15/11/2007	Nam	1		09	06	TO	4.6	SI	5.2	SU	7.5	100	B01	17.3	0.75	0.75	18.05
53	Hoàng Mỹ Hoa	27/07/2007	Nữ	1	01	09	03	TO	6.9	VA	7.1	SI	6.6	200	B03	20.6	2.75	2.75	23.35
54	Quan Thị Hoa	20/11/2007	Nữ	1	01	09	02	TO	4.2	VA	6.5	SI	5.35	100	B03	16.05	2.75	2.75	18.8
55	Hoàng Thị Hóa	13/12/2007	Nữ	1	01	09	03	TO	7.3	SI	7	SU	8	200	B01	22.3	2.75	2.75	25.05
56	Đinh Thị Thu Hoà	14/05/2007	Nữ	1	01	14	06	TO	6.8	LI	7.9	SI	6.8	200	A02	21.5	2.75	2.75	24.25
57	Chu Việt Hoàng	12/07/2007	Nam	2		09	01	TO	6.7	SI	6.9	SU	7.4	200	B01	21	0.25	0.25	21.25
58	Đào Thị Hồng	27/07/2006	Nữ	1	01	62	08	VA	7.7	HO	7	SI	7.3	200	C08	22	2.75	2.75	24.75
59	Phạm Thị Hồng	26/10/2007	Nữ	2		09	06	TO	6.5	SI	8.5	SU	7.7	200	B01	22.7	0.25	0.24	22.94
60	Trần Nguyệt Hồng	25/05/2007	Nữ	1		09	06	TO	5.25	VA	7.25	SI	5.35	100	B03	17.85	0.75	0.75	18.6

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Mã quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên qui đổi	Điểm trúng tuyển
61	Nguyễn Thị Huế	20/09/2007	Nữ	2NT		09	07	TO	6.2	SI	6.8	SU	7.4	200	B01	20.4	0.5	0.5	20.9
62	Nguyễn Thị Hồng Huế	20/11/2007	Nữ	1		09	06	TO	6.9	SI	7.7	N1	7.5	200	B08	22.1	0.75	0.75	22.85
63	Đặng Thu Huyền	12/09/2007	Nữ	1	01	09	07	TO	7.4	VA	8.1	SI	7.5	200	B03	23	2.75	2.57	25.57
64	Hoàng Khánh Huyền	11/12/2007	Nữ	2NT		15	03	TO	7.4	SI	8.3	SU	8.3	200	B01	24	0.5	0.4	24.4
65	Trần Thị Thanh Huyền	09/03/2006	Nữ	2		09	06	TO	8	SI	8.5	N1	8.4	200	B08	24.9	0.25	0.17	25.07
66	Bế Thu Hương	31/07/2007	Nữ	1	01	09	06	TO	5.25	SI	5.25	SU	7	100	B01	17.5	2.75	2.75	20.25
67	Hà Ngọc Hương	25/01/2005	Nữ	2		09	01	VA	6.75	HO	7	SI	6.75	100	C08	20.5	0.25	0.25	20.75
68	Hoàng Quỳnh Hương	29/09/2007	Nữ	1		09	05	TO	7.3	HO	8.2	SI	6.7	200	B00	22.2	0.75	0.75	22.95
69	Lý Thị Thanh Hương	10/09/2006	Nữ	1	01	05	07	TO	7	SI	7.3	SU	8	200	B01	22.3	2.75	2.75	25.05
70	Ma Thị Hương	11/07/2007	Nữ	1	01	09	02	TO	6.6	SI	7.6	SU	8.7	200	B01	22.9	2.75	2.6	25.5
71	Trần Thị Hương	23/08/2007	Nữ	2NT		09	01	TO	5.8	SI	6.8	SU	7.3	200	B01	19.9	0.5	0.5	20.4
72	Hoàng Thu Hường	06/01/2007	Nữ	1	01	09	03	TO	7	LI	7.3	SI	7	200	A02	21.3	2.75	2.75	24.05
73	Nguyễn Đa Khoa	29/03/2007	Nam	1	01	05	09	TO	7.3	LI	8.2	SI	8.2	200	A02	23.7	2.75	2.31	26.01
74	Hoàng Thị Khuyến	14/02/2007	Nữ	1	01	14	07	TO	5	SI	6.25	SU	8	100	B01	19.25	2.75	2.75	22
75	Dương Xuân Kiên	01/07/2007	Nam	1		05	03	TO	7.9	LI	8	SI	7.7	200	A02	23.6	0.75	0.64	24.24
76	Lò Thị Kiều	27/12/2006	Nữ	1	01	14	11	VA	7.2	HO	7.5	SI	7.2	200	C08	21.9	2.75	2.75	24.65
77	Phạm Minh Kiều	10/03/2007	Nữ	1	01	09	04	TO	4.75	VA	7.5	SI	5.1	100	B03	17.35	2.75	2.75	20.1
78	Trương Thị Kiều	13/11/2007	Nữ	2NT	01	17	09	TO	7.3	SI	7.6	SU	8.5	200	B01	23.4	2.5	2.2	25.6
79	Sầm Uy Lam	29/09/2007	Nữ	1	01	05	09	TO	6.4	SI	7.9	N1	8.1	200	B08	22.4	2.75	2.75	25.15
80	Nguyễn Phương Lan	14/12/2007	Nữ	1	01	09	03	TO	5.8	SI	6	SU	7.4	200	B01	19.2	2.75	2.75	21.95
81	Trần Thị Ngọc Lan	15/03/2007	Nữ	2NT		09	06	TO	7.1	SI	6.9	N1	7.5	200	B08	21.5	0.5	0.5	22
82	Nguyễn Thuỳ Linh	15/12/2007	Nữ	2NT		12	11	TO	4.75	VA	7	SI	5.25	100	B03	17	0.5	0.5	17.5
83	Trần Thị Khánh Linh	07/07/2007	Nữ	1	01	09	04	TO	6.5	VA	6.75	SI	6.25	100	B03	19.5	2.75	2.75	22.25
84	Vũ Diệu Linh	02/01/2007	Nữ	2		09	07	VA	7	HO	8	SI	8.2	200	C08	23.2	0.25	0.23	23.43
85	Ma Thị Luyến	08/12/2007	Nữ	1	01	09	02	TO	4.5	VA	7.75	SI	5.25	100	B03	17.5	2.75	2.75	20.25
86	Khoàng Ha Lữ	07/07/2007	Nữ	1	01	07	05	TO	7.3	HO	8.7	SI	8.5	200	B00	24.5	2.75	2.02	26.52
87	Nguyễn Khánh Ly	16/01/2006	Nữ	1	01	09	02	VA	7.9	HO	7.6	SI	7	200	C08	22.5	2.75	2.75	25.25
88	Nguyễn Thị Khánh Ly	24/09/2007	Nữ	1	01	09	03	TO	7.7	SI	8.5	SU	9.1	200	B01	25.3	2.75	1.72	27.02
89	Phạm Khánh Ly	31/08/2006	Nữ	2		09	01	TO	7.3	LI	8.1	SI	8.2	200	A02	23.6	0.25	0.21	23.81
90	Hoàng Thị Thanh Mai	17/11/2007	Nữ	1	01	09	07	VA	7	HO	5	SI	5.6	100	C08	17.6	2.75	2.75	20.35
91	Nguyễn Sao Mai	01/09/2007	Nữ	1		08	01	TO	4.85	VA	7.5	SI	6.5	100	B03	18.85	0.75	0.75	19.6
92	Tân San Mây	04/07/2007	Nữ	1	01	07	03	TO	7.4	SI	8	SU	7.7	200	B01	23.1	2.75	2.53	25.63
93	Bản Quang Minh	20/03/2006	Nam	1	01	09	04	TO	6	SI	6.8	SU	7.7	200	B01	20.5	2.75	2.75	23.25

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Mã quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên qui đổi	Điểm trúng tuyển
94	Đặng An Minh	28/01/2007	Nam	2		09	01	TO	7.3	SI	8.4	SU	8.6	200	B01	24.3	0.25	0.19	24.49
95	Trần Nguyên Minh	17/02/2004	Nam		01	09	01	VA	7.1	HO	6.8	SI	7	200	C08	20.9	2	2	22.9
96	Hà Thị Trà My	23/07/2007	Nữ	1	01	09	03	TO	5.5	SI	7	SU	8	200	B01	20.5	2.75	2.75	23.25
97	Lò Thị Hà My	16/11/2007	Nữ	1	01	62	09	TO	7.5	SI	7.1	SU	8.3	200	B01	22.9	2.75	2.6	25.5
98	Trịnh Thảo My	13/02/2007	Nữ	2NT		09	01	VA	7.8	HO	7	SI	7.9	200	C08	22.7	0.5	0.49	23.19
99	Hoàng Thị Xa Na	02/10/2007	Nữ	1	01	09	07	TO	4.1	SI	5.75	SU	6.75	100	B01	16.6	2.75	2.75	19.35
100	Tao Thị Nàng	20/07/2007	Nữ	1		07	04	VA	7.5	HO	8	SI	8	200	C08	23.5	0.75	0.65	24.15
101	Lương Thị Nga	06/03/2007	Nữ	1	01	06	02	TO	7.7	HO	8.3	SI	8	200	B00	24	2.75	2.2	26.2
102	Ma Thị Nga	03/08/2007	Nữ	1	01	09	02	TO	6.1	SI	7.7	SU	8.3	200	B01	22.1	2.75	2.75	24.85
103	Nguyễn Thúy Nga	28/01/2007	Nữ	1		09	01	TO	6.6	SI	6.9	SU	7.6	200	B01	21.1	0.75	0.75	21.85
104	Phương Thị Nga	02/01/2007	Nữ	1	01	06	04	TO	8.2	VA	8.3	SI	8.5	200	B03	25	2.75	1.83	26.83
105	Đặng Bảo Ngọc	10/12/2007	Nữ	1	01	05	11	TO	6.9	VA	7.2	SI	7.8	200	B03	21.9	2.75	2.75	24.65
106	Lâm Yến Ngọc	05/01/2007	Nữ	1		09	06	TO	5.25	SI	5	SU	6.35	100	B01	16.6	0.75	0.75	17.35
107	Lương Minh Ngọc	27/08/2007	Nữ	1		09	01	TO	7.3	HO	8.1	SI	7.7	200	B00	23.1	0.75	0.69	23.79
108	Trần Khánh Ngọc	02/10/2007	Nữ	2	01	09	01	TO	6.7	SI	7.1	SU	8.6	200	B01	22.4	2.25	2.25	24.65
109	Trần Thị Thảo Nguyên	11/11/2006	Nữ	1		09	07	VA	6.8	HO	7.4	SI	7.2	200	C08	21.4	0.75	0.75	22.15
110	Hoàng Ánh Nguyệt	21/03/2007	Nữ	1	01	09	07	TO	7.4	LI	8.2	SI	8.3	200	A02	23.9	2.75	2.24	26.14
111	Trịnh Ánh Nguyệt	14/12/2007	Nữ	1	01	05	01	TO	7.1	SI	8.3	SU	8.2	200	B01	23.6	2.75	2.35	25.95
112	Đỗ Lê Tuyết Nhi	23/01/2007	Nữ	1		09	07	TO	5.5	VA	7.25	SI	6.5	100	B03	19.25	0.75	0.75	20
113	Hoàng Thị Hồng Nhung	09/05/2005	Nữ		01	09	03	TO	6.5	VA	6.9	SI	6.5	200	B03	19.9	2	2	21.9
114	Lương Thị Hồng Nhung	03/02/2007	Nữ	1		09	06	TO	7.1	LI	7.4	SI	7.1	200	A02	21.6	0.75	0.75	22.35
115	Nguyễn Thị Phương Nhung	19/12/2007	Nữ	1	01	09	07	TO	6.2	SI	7.5	SU	7.5	200	B01	21.2	2.75	2.75	23.95
116	Trần Thị Nhung	26/09/2007	Nữ	2		09	01	TO	6.6	SI	7.9	SU	7.9	200	B01	22.4	0.25	0.25	22.65
117	Vũ Thị Nhung	04/10/2007	Nữ	1	01	62	04	TO	7.6	LI	8.1	SI	8.4	200	A02	24.1	2.75	2.16	26.26
118	Vũ Thị Oanh	23/10/2006	Nữ	2		09	01	VA	7.7	HO	6.4	SI	6.8	200	C08	20.9	0.25	0.25	21.15
119	Lý Mỹ Pa	25/10/2006	Nữ	1		07	05	TO	8.4	SI	8.4	SU	8.5	200	B01	25.3	0.75	0.47	25.77
120	Dinh A Phứ	26/06/2007	Nam	1	01	13	05	TO	8.1	LI	7.8	SI	7.7	200	A02	23.6	2.75	2.35	25.95
121	Đặng Thị Hà Phương	01/12/2006	Nữ	1		09	06	TO	5.7	LI	7.6	SI	7	200	A02	20.3	0.75	0.75	21.05
122	Hoàng Thị Lan Phương	26/05/2007	Nữ	1		09	06	TO	7.2	LI	7.9	SI	7.7	200	A02	22.8	0.75	0.72	23.52
123	Mai Thu Phương	06/10/2007	Nữ	1	01	05	10	TO	7.9	SI	7.5	SU	7.9	200	B01	23.3	2.75	2.46	25.76
124	Nông Thị Phương	11/02/2005	Nữ		01	06	11	TO	6.9	SI	6.4	SU	8.7	200	B01	22	2	2	24
125	Quan Minh Quang	08/02/2007	Nam	1	01	09	03	VA	6.5	HO	4	SI	5.6	100	C08	16.1	2.75	2.75	18.85
126	Bùi Mạnh Quân	23/05/2007	Nam	1		09	06	VA	6.25	HO	8.25	SI	5.6	100	C08	20.1	0.75	0.75	20.85

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Mã quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên qui đổi	Điểm trúng tuyển
127	Ma Thị Minh Quyên	14/12/2004	Nữ		01	09	04	TO	7.3	SI	7.7	SU	7.4	200	B01	22.4	2	2	24.4
128	Giảng Như Quỳnh	08/09/2007	Nữ	1	01	09	02	VA	7.6	HO	8.1	SI	7.7	200	C08	23.4	2.75	2.42	25.82
129	Trần Thị Dương Quỳnh	01/06/2006	Nữ	1	01	09	07	TO	6.3	HO	7.7	SI	7.1	200	B00	21.1	2.75	2.75	23.85
130	Thào Thị Sênh	02/09/2007	Nữ	1	01	13	05	TO	6.8	SI	7.2	SU	7.9	200	B01	21.9	2.75	2.75	24.65
131	Thào A Sơn	27/09/2006	Nam	1	01	62	05	TO	7.4	LI	7.8	SI	7.8	200	A02	23	2.75	2.57	25.57
132	Ma Công Tài	30/01/2007	Nam	1	01	09	02	TO	6	SI	7.2	SU	7.2	200	B01	20.4	2.75	2.75	23.15
133	Xin Văn Thành	10/06/2007	Nam	1	01	09	02	TO	5.6	SI	7.5	SU	7.25	100	B01	20.35	2.75	2.75	23.1
134	Hà Phương Thảo	09/02/2007	Nữ	1	01	14	08	TO	7.2	VA	7.5	SI	7.4	200	B03	22.1	2.75	2.75	24.85
135	Nguyễn Thanh Thảo	02/01/2006	Nữ	1		09	05	VA	7.6	HO	7.9	SI	7.6	200	C08	23.1	0.75	0.69	23.79
136	Đặng Quỳnh Thi	10/01/2007	Nữ	1		09	04	TO	7.2	SI	8	SU	8.3	200	B01	23.5	0.75	0.65	24.15
137	Hoàng Thị Bích Thùy	28/01/2004	Nữ		01	09	03	TO	6.8	LI	7.3	SI	6.3	200	A02	20.4	2	2	22.4
138	Dương Thu Thủy	29/11/2005	Nữ			09	01	VA	8	HO	8.4	SI	8.2	200	C08	24.6	0	0	24.6
139	Giảng Thị Thủy	11/05/2007	Nữ	1	01	13	05	TO	6.8	LI	7.3	SI	7	200	A02	21.1	2.75	2.75	23.85
140	Nông Thị Thu	05/07/2007	Nữ	1	01	09	05	TO	6.1	SI	6.4	SU	6.7	200	B01	19.2	2.75	2.75	21.95
141	Trần Thị Minh Thu	03/07/2007	Nữ	2		09	01	TO	7.4	SI	8.2	SU	9.2	200	B01	24.8	0.25	0.17	24.97
142	Hà Hoài Thương	21/08/2007	Nữ	1	01	28	04	TO	7.4	SI	7.9	SU	8	200	B01	23.3	2.75	2.46	25.76
143	Lương Huyền Thương	19/08/2007	Nữ	1	01	09	07	TO	6.1	LI	7.8	SI	6.8	200	A02	20.7	2.75	2.75	23.45
144	Lê Văn Mạnh Tiến	17/11/2007	Nam	2		09	01	TO	7.8	SI	7.3	SU	8.6	200	B01	23.7	0.25	0.21	23.91
145	Anh Thị Tiệp	21/12/2007	Nữ	1	01	06	12	TO	7.8	SI	8.4	SU	8.2	200	B01	24.4	2.75	2.05	26.45
146	Đinh Thị Trang	12/07/2007	Nữ	1	01	09	07	TO	6.3	VA	7.1	SI	7.5	200	B03	20.9	2.75	2.75	23.65
147	Lê Huyền Trang	05/01/2007	Nữ	2		09	01	VA	6.5	HO	3.85	SI	7.25	100	C08	17.6	0.25	0.25	17.85
148	Lê Huyền Trang	26/12/2007	Nữ	1	01	05	10	VA	7.7	HO	7.9	SI	7.7	200	C08	23.3	2.75	2.46	25.76
149	Lê Phạm Huyền Trang	31/10/2007	Nữ	1		09	05	TO	6.1	SI	7.1	SU	7.7	200	B01	20.9	0.75	0.75	21.65
150	Lê Vũ Huyền Trang	25/12/2007	Nữ	1		09	04	VA	6.75	HO	6.5	SI	5.5	100	C08	18.75	0.75	0.75	19.5
151	Lù Thị Kiều Trang	25/06/2007	Nữ	1	01	62	09	TO	3.85	VA	8.25	SI	5	100	B03	17.1	2.75	2.75	19.85
152	Ma Thị Trang	06/01/2006	Nữ	1	01	09	02	TO	8.1	SI	8.1	N1	8.6	200	B08	24.8	2.75	1.91	26.71
153	Nghiêm Ngọc Trang	26/12/2007	Nữ	2NT		09	06	TO	7.3	HO	7.6	SI	8.3	200	B00	23.2	0.5	0.45	23.65
154	Nguyễn Huyền Trang	02/10/2007	Nữ	1	01	05	06	TO	7.1	LI	7.8	SI	7	200	A02	21.9	2.75	2.75	24.65
155	Nguyễn Thu Trang	06/02/2007	Nữ	2		09	01	VA	6.8	HO	7.5	SI	6.9	200	C08	21.2	0.25	0.25	21.45
156	Nông Thị Hiền Trang	13/02/2007	Nữ	1	01	09	03	TO	6.2	SI	6.5	SU	6.7	200	B01	19.4	2.75	2.75	22.15
157	Vũ Huyền Trang	27/08/2006	Nữ	2		09	01	TO	7	SI	8	SU	8	200	B01	23	0.25	0.23	23.23
158	Nguyễn Thị Kiều Trinh	20/12/2007	Nữ	1		09	07	VA	7.5	HO	7.4	SI	7.3	200	C08	22.2	0.75	0.75	22.95
159	Mã Thị Trúc	04/07/2007	Nữ	1	01	06	14	TO	7.4	SI	7.9	SU	8	200	B01	23.3	2.75	2.46	25.76

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Mã quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên qui đổi	Điểm trúng tuyển
160	Lê Xuân Trường	24/10/1997	Nam	1		09	06	TO	6.8	SI	7.8	SU	8	200	B01	22.6	0.75	0.74	23.34
161	Mùa A Tủa	08/11/2006	Nam	1	01	62	07	TO	5.9	SI	8	SU	8.4	200	B01	22.3	2.75	2.75	25.05
162	Nông Quang Tuấn	26/04/2007	Nam	1	01	09	05	TO	4.35	VA	7.5	SI	5.25	100	B03	17.1	2.75	2.75	19.85
163	Hoàng Thị Tuyền	25/09/2006	Nữ	1	01	14	05	VA	7.3	HO	7.7	SI	8	200	C08	23	2.75	2.57	25.57
164	Nguyễn Thanh Tuyền	11/11/2007	Nữ	1		05	10	TO	6.9	SI	7.7	SU	8.2	200	B01	22.8	0.75	0.72	23.52
165	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	03/06/2007	Nữ	2NT		27	09	TO	7.5	VA	8	SI	8.35	100	B03	23.85	0.5	0.41	24.26
166	Trương Ánh Tuyết	20/03/2007	Nữ	1	01	05	09	TO	4.2	VA	7.5	SI	5.75	100	B03	17.45	2.75	2.75	20.2
167	Đinh Thị Kiều Vân	03/07/2007	Nữ	1	01	23	02	TO	6	VA	7.2	SI	7.9	200	B03	21.1	2.75	2.75	23.85
168	Trần Thị Thanh Vân	23/11/2007	Nữ	1	01	09	07	VA	7.1	HO	7.4	SI	7.3	200	C08	21.8	2.75	2.75	24.55
169	Ma Thị Yến Vy	20/09/2007	Nữ	1	01	09	02	TO	6.1	SI	7	SU	7.1	200	B01	20.2	2.75	2.75	22.95
170	Phạm Hải Yến	10/07/2005	Nữ		01	09	06	VA	8.4	HO	7.5	SI	8.2	200	C08	24.1	2	1.57	25.67
171	Trần Thị Hải Yến	16/08/2007	Nữ	2NT		09	07	TO	7.4	SI	8.1	SU	8.8	200	B01	24.3	0.5	0.38	24.68
3. Ngành Kế toán																			
7	Đàm Nguyệt Anh	16/07/2006	Nữ	1	01	06	08	TO	5.4	VA	7.5	N1	4.6	100	D01	17.5	2.75	2.75	20.25
8	Đinh Ngọc Phương Anh	07/02/2007	Nữ	2		09	01	TO	5.5	VA	6.75	LI	8	100	C01	20.25	0.25	0.25	20.5
9	Lâm Thị Quỳnh Anh	10/09/2007	Nữ	2	06a	09	06	TO	5.4	VA	6.2	SU	7.2	200	C03	18.8	1.25	1.25	20.05
10	Phạm Thị Hải Anh	25/01/2007	Nữ	2		19	01	TO	7.1	VA	8.5	TI	8.2	200	X02	23.8	0.25	0.21	24.01
11	Trương Tuấn Anh	12/12/2007	Nam	1	01	05	02	TO	6.2	VA	7.4	KTPL	8	200	X01	21.6	2.75	2.75	24.35
12	Bùi Thị Ánh	17/12/2007	Nữ	2		09	01	TO	7.5	VA	8.7	KTPL	8.9	200	X01	25.1	0.25	0.16	25.26
13	Phạm Thị Ánh	04/05/2007	Nữ	2		09	01	TO	5.3	VA	6.3	SU	7.7	200	C03	19.3	0.25	0.25	19.55
14	Lã Ngọc Bích	04/12/2007	Nữ	1	01	13	09	TO	7.2	VA	6.9	TI	8.3	200	X02	22.4	2.75	2.75	25.15
15	Hà Thị Linh Chi	16/02/2007	Nữ	1	01	09	02	TO	7.1	SU	7.2	N1	6.8	200	D09	21.1	2.75	2.75	23.85
16	Nguyễn Quang Chuyên	21/09/2005	Nam			09	06	TO	6.1	LI	7	HO	6.3	200	A00	19.4	0	0	19.4
17	Hoàng Ngọc Diệp	01/06/2007	Nữ	1	01	09	05	TO	5.1	KTPL	7.2	N1	6.2	200	X25	18.5	2.75	2.75	21.25
18	Vũ Thị Hồng Diệu	11/06/2005	Nữ			09	06	TO	5.8	VA	6.5	SU	5.75	500	C03	18.05	0	0	18.05
19	Trần Thị Kim Dung	05/11/2007	Nữ	1		09	06	TO	5.5	VA	7.5	SU	6.25	100	C03	19.25	0.75	0.75	20
20	Ma Đức Duy	10/03/2007	Nam	1	01	09	04	TO	5	TI	7.4	N1	5.8	200	X26	18.2	2.75	2.75	20.95
21	Nguyễn Thị Thùy Dương	20/07/2007	Nữ	1		09	01	TO	6.9	VA	8	KTPL	9	200	X01	23.9	0.75	0.61	24.51
22	Trương Công Đoàn	25/02/2007	Nam	1	01	11	03	TO	5.25	VA	5.5	HO	5	100	C02	15.75	2.75	2.75	18.5
23	Hoàng Thị Giang	14/07/2006	Nữ	1	01	05	08	TO	5.6	VA	8.25	SU	7	500	C03	20.85	2.75	2.75	23.6
24	Nguyễn Thị Thu Hà	19/06/2007	Nữ	1	01	09	03	TO	6.25	VA	7	SU	8	100	C03	21.25	2.75	2.75	24
25	Phạm Thị Hải Hà	29/09/2005	Nữ			09	05	TO	6.8	VA	7	SU	7.75	500	C03	21.55	0	0	21.55
26	Nguyễn Thúy Hạnh	17/12/2007	Nữ	2		09	01	TO	5.8	VA	7.2	TI	8.7	200	X02	21.7	0.25	0.25	21.95

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Mã quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên qui đổi	Điểm trúng tuyển
27	Triệu Thu Hiền	28/12/2007	Nữ	1	01	05	11	TO	7.7	VA	7.4	KTPL	8	200	X01	23.1	2.75	2.53	25.63
28	Lù Minh Hiếu	22/05/2007	Nam	1	01	05	08	TO	6.5	TI	7.4	N1	6.8	200	X26	20.7	2.75	2.75	23.45
29	Mùi Thu Hoài	03/04/2007	Nữ	1	01	14	05	TO	6.2	LI	8.4	N1	7.5	200	A01	22.1	2.75	2.75	24.85
30	Vũ Huy Hoàng	23/09/2007	Nam	1		09	06	TO	5	VA	5.5	HO	5.25	100	C02	15.75	0.75	0.75	16.5
31	Nguyễn Quang Huy	10/07/2007	Nam	2		09	01	TO	5	VA	6.5	SU	5.85	100	C03	17.35	0.25	0.25	17.6
32	Nguyễn Thị Thanh Huyền	24/02/2007	Nữ	1	01	09	06	TO	6.3	VA	7.4	KTPL	7.7	200	X01	21.4	2.75	2.75	24.15
33	Trần Khánh Huyền	25/07/2006	Nữ	1		09	07	TO	6.7	VA	7.3	SU	8.2	200	C03	22.2	0.75	0.75	22.95
34	Đào Thị Hương	07/06/2005	Nữ			09	01	TO	7.4	LI	7	HO	7.25	100	A00	21.65	0	0	21.65
35	Ma Thị Thu Hương	22/04/2007	Nữ	1	01	09	04	TO	6.3	KTPL	7.6	N1	6.5	200	X25	20.4	2.75	2.75	23.15
36	Phan Thị Thiên Hương	26/05/2007	Nữ	2		09	01	TO	5.5	VA	6.2	SU	7.3	200	C03	19	0.25	0.25	19.25
37	Hứa Thị Hồng Khánh	02/09/2007	Nữ	1	01	09	06	TO	5.1	VA	5.5	KTPL	6.5	100	X01	17.1	2.75	2.75	19.85
38	Đinh Gia Khiêm	11/11/2007	Nam	1	01	09	06	TO	5	TI	7.8	N1	6	200	X26	18.8	2.75	2.75	21.55
39	Nguyễn Thị Minh Khuê	05/10/2007	Nữ	2	06b	09	01	TO	7	VA	7.6	KTPL	8.8	200	X01	23.4	1.25	1.1	24.5
40	Lương Ngọc Lan	26/11/2007	Nữ	2		09	01	TO	6.6	VA	6.8	KTPL	8	200	X01	21.4	0.25	0.25	21.65
41	Nguyễn Thị Mai Lan	12/07/2007	Nữ	1	01	09	02	TO	6.9	VA	7.2	SU	8.4	200	C03	22.5	2.75	2.75	25.25
42	Hà Kiều Linh	22/10/2007	Nữ	2		09	01	TO	7.1	VA	7.1	SU	9	200	C03	23.2	0.25	0.23	23.43
43	Ma Duy Linh	19/08/2007	Nam	1	01	09	04	TO	8.5	VA	7.8	TI	8.5	200	X02	24.8	2.75	1.91	26.71
44	Nguyễn Thị Linh	26/10/2007	Nữ	1		09	06	TO	7.5	KTPL	8.5	N1	7.2	200	X25	23.2	0.75	0.68	23.88
45	Trịnh Ngọc Linh	29/11/2007	Nữ	1		09	07	TO	5.25	VA	7.25	SU	6.75	100	C03	19.25	0.75	0.75	20
46	Nguyễn Mai Loan	22/05/2003	Nữ			09	06	TO	5.2	VA	7.75	N1	5	500	D01	17.95	0	0	17.95
47	Trương Quang Lộc	02/12/2007	Nam	2		09	01	TO	5.5	VA	6.5	SU	6.35	100	C03	18.35	0.25	0.25	18.6
48	Trần Thị Luyến	27/02/2007	Nữ	1	01	09	05	TO	5	VA	7.8	TI	7.3	200	X02	20.1	2.75	2.75	22.85
49	Nguyễn Phan Ngọc Ly	30/06/2007	Nữ	2		09	06	TO	8	VA	8.1	SU	8.5	200	C03	24.6	0.25	0.18	24.78
50	Nguyễn Tuyết Mai	17/02/2007	Nữ	1	01	13	09	TO	7.6	VA	8.3	SU	8.9	200	C03	24.8	2.75	1.91	26.71
51	Nguyễn Thị Trà My	03/04/2007	Nữ	2	06a	09	06	TO	7.1	VA	7.2	KTPL	8.4	200	X01	22.7	1.25	1.22	23.92
52	Hoàng Thị La Na	19/01/2005	Nữ		01	09	05	TO	5	VA	7	SU	6.25	500	C03	18.25	2	2	20.25
53	Nguyễn Linh Ngọc	08/03/2006	Nữ	1	01	09	06	TO	6.8	VA	6.25	SU	6.75	500	C03	19.8	2.75	2.75	22.55
54	Trương Thị Ngọc	03/05/2006	Nữ	1	01	09	05	TO	7	VA	8	SU	9.75	500	C03	24.75	2.75	1.93	26.68
55	Đỗ Đức Công Nguyên	27/07/2007	Nam	1		09	06	TO	6.75	VA	7	LI	7.25	100	C01	21	0.75	0.75	21.75
56	Trần Minh Nguyệt	23/11/2007	Nữ	1		05	01	TO	7.7	SU	8.8	N1	7.8	200	D09	24.3	0.75	0.57	24.87
57	Vũ Thiện Nhân	01/11/2007	Nam	1		09	01	TO	5	VA	8.25	LI	6.75	100	C01	20	0.75	0.75	20.75
58	Bản Yến Nhi	24/10/2007	Nữ	1	01	09	07	TO	7	VA	5.75	KTPL	8	100	X01	20.75	2.75	2.75	23.5
59	Hoàng Tuyết Nhi	12/11/2007	Nữ	1	01	09	06	TO	5.4	VA	6.6	TI	8.1	200	X02	20.1	2.75	2.75	22.85

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Mã quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên qui đổi	Điểm trúng tuyển
60	Lê Yến Nhi	14/06/2007	Nữ	2		09	01	TO	5.5	VA	6.5	SU	7.25	100	C03	19.25	0.25	0.25	19.5
61	Triệu Thuý Nhi	10/01/2007	Nữ	1	01	05	10	TO	7	LI	7.7	HO	8.1	200	A00	22.8	2.75	2.64	25.44
62	Đỗ Hồng Nhung	01/11/2007	Nữ	2		09	01	TO	5.35	VA	7.75	SU	7.25	100	C03	20.35	0.25	0.25	20.6
63	Lâm Mai Như	21/08/2007	Nữ	1	01	09	06	TO	6.5	VA	7.8	KTPL	9	200	X01	23.3	2.75	2.46	25.76
64	Trần Thị Ngọc Oanh	26/03/2007	Nữ	1	01	09	07	TO	8.25	VA	6.75	HO	5.6	100	C02	20.6	2.75	2.75	23.35
65	Đoàn Minh Phương	15/08/2007	Nữ	2NT		13	04	TO	8	VA	7.1	SU	7.6	200	C03	22.7	0.5	0.49	23.19
66	Mã Lan Phương	20/07/2007	Nữ	1	01	09	03	TO	8.1	LI	8	HO	8.5	200	A00	24.6	2.75	1.98	26.58
67	Tạ Thu Phương	13/02/2007	Nữ	1		09	05	TO	7.3	KTPL	8.7	N1	6.8	200	X25	22.8	0.75	0.72	23.52
68	Lê Minh Quân	14/01/2007	Nam	1	01	09	01	TO	5	VA	6.5	KTPL	7.1	200	X01	18.6	2.75	2.75	21.35
69	Lê Mạnh Quyền	12/09/2002	Nam			09	01	TO	5.1	VA	5.9	TI	8	200	X02	19	0	0	19
70	Đặng Thị Phương Thanh	22/12/2007	Nữ	1	01	09	05	TO	7.3	KTPL	8.8	N1	8.1	200	X25	24.2	2.75	2.13	26.33
71	Phùng Phương Thanh	02/11/2005	Nữ		01	10	08	TO	7.9	VA	7.2	SU	8.3	200	C03	23.4	2	1.76	25.16
72	Lê Văn Thành	18/03/2006	Nam	2	01	09	01	TO	7.4	VA	8.25	N1	5.6	100	D01	21.25	2.25	2.25	23.5
73	Nguyễn Phương Thảo	23/02/2007	Nữ	1		13	04	TO	7.4	LI	7.9	HO	7.5	200	A00	22.8	0.75	0.72	23.52
74	Nguyễn Phương Thảo	21/10/2007	Nữ	1		05	05	TO	6.8	VA	7.5	KTPL	8.2	200	X01	22.5	0.75	0.75	23.25
75	Dương Thị Thi	25/12/2007	Nữ	1	01	05	05	TO	5.8	VA	7.9	SU	7.9	200	C03	21.6	2.75	2.75	24.35
76	Vũ Xuân Thiện	17/12/2007	Nam	1		09	06	TO	6.5	VA	5.75	SU	8.75	100	C03	21	0.75	0.75	21.75
77	Hoàng Thị Thu	15/11/2006	Nữ	2	06a	09	01	TO	6.5	VA	7.8	LI	7.6	200	C01	21.9	1.25	1.25	23.15
78	Nguyễn Thu Thùy	22/05/2007	Nữ	2		09	01	TO	5.8	KTPL	8	N1	7	200	X25	20.8	0.25	0.25	21.05
79	Nguyễn Hoài Thương	09/05/2007	Nữ	2NT		15	03	TO	7	VA	6.25	LI	6.1	100	C01	19.35	0.5	0.5	19.85
80	Nguyễn Thị Hoàng Thương	21/11/2007	Nữ	1		09	07	TO	6.25	VA	7.5	SU	8.25	100	C03	22	0.75	0.75	22.75
81	Đặng Thu Trang	22/05/2007	Nữ	2	01	09	01	TO	7.5	VA	8.1	KTPL	8.9	200	X01	24.5	2.25	1.65	26.15
82	Hoàng Huyền Trang	20/09/2007	Nữ	1	01	09	04	TO	7	VA	7.7	SU	8.1	200	C03	22.8	2.75	2.64	25.44
83	Nguyễn Huyền Trang	05/02/2006	Nữ	2NT		09	06	TO	7	LI	7.6	HO	8	200	A00	22.6	0.5	0.49	23.09
84	Nguyễn Quỳnh Trang	21/11/2007	Nữ	2		09	01	TO	6.5	VA	7.2	KTPL	9	200	X01	22.7	0.25	0.24	22.94
85	Nguyễn Thủy Trang	24/07/2007	Nữ	2		09	01	TO	7.25	VA	7.5	LI	8	100	C01	22.75	0.25	0.24	22.99
86	Phạm Mai Trang	25/08/2007	Nữ	1		09	07	TO	5	VA	6.75	KTPL	8	100	X01	19.75	0.75	0.75	20.5
87	Vũ Thị Thu Trang	17/11/2007	Nữ	2		09	06	TO	5	VA	8.5	SU	7	100	C03	20.5	0.25	0.25	20.75
88	Trần Bảo Trâm	05/07/2007	Nữ	2	06a	09	01	TO	7.3	VA	7.8	TI	8.7	200	X02	23.8	1.25	1.03	24.83
89	Lý Văn Tu	10/03/2006	Nam	1	01	06	04	TO	7.4	LI	7.1	N1	7.7	200	A01	22.2	2.75	2.75	24.95
90	Phạm Anh Tú	09/09/2007	Nam	1		09	01	TO	6.6	VA	8.5	SU	8.75	100	C03	23.85	0.75	0.62	24.47
91	Lê Quang Tường	30/11/2006	Nam	1		09	06	TO	5	VA	4.75	SU	6	500	C03	15.75	0.75	0.75	16.5
92	Lâm Mai Uyên	21/08/2007	Nữ	1	01	09	06	TO	7.2	VA	7.1	KTPL	9	200	X01	23.3	2.75	2.46	25.76

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Mã quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên qui đổi	Điểm trúng tuyển
93	Quan Thị Phương Uyên	24/04/2007	Nữ	1	01	09	02	TO	5.9	VA	5.7	SU	6.9	200	C03	18.5	2.75	2.75	21.25
94	Lý Minh Vũ	04/01/2007	Nam	1	01	05	09	TO	6.4	VA	7	KTPL	8.1	200	X01	21.5	2.75	2.75	24.25
95	Hà Thị Thu Yến	10/04/2007	Nữ	1		09	05	TO	7.2	KTPL	8.6	N1	8.1	200	X25	23.9	0.75	0.61	24.51
96	Lương Thị Hoàng Yến	30/10/2007	Nữ	1	01	06	04	TO	8	VA	8.3	N1	7.4	200	D01	23.7	2.75	2.31	26.01
97	Nông Thị Hải Yến	16/02/2006	Nữ	1	01	09	07	TO	7.1	LI	7	HO	7.8	200	A00	21.9	2.75	2.75	24.65
4. Ngành Công nghệ thông tin																			
1	Nguyễn Thành An	14/08/2006	Nam	1	01	23	08	TO	7.1	LI	7.9	HO	7.8	200	A00	22.8	2.75	2.64	25.44
2	Hứa Tuấn Anh	09/11/2007	Nam	1	01	09	05	TO	6.9	HO	7.4	SI	7.6	200	B00	21.9	2.75	2.75	24.65
3	Trương Tấn Anh	30/03/2007	Nam	1	01	09	07	TO	8.2	HO	8.4	SI	8.9	200	B00	25.5	2.75	1.65	27.15
4	Hoàng Hà Nhất Ánh	20/11/2007	Nam	1	01	09	05	TO	6.4	VA	6.3	TI	8	200	X02	20.7	2.75	2.75	23.45
5	Trần Đức Bách	24/04/2007	Nam	1	01	05	09	TO	5.75	LI	7.25	N1	4.25	100	A01	17.25	2.75	2.75	20
6	Trần Gia Bảo	10/12/2006	Nam	1		09	06	TO	5.6	LI	6.8	HO	6.2	200	A00	18.6	0.75	0.75	19.35
7	Hứa Văn Biên	17/10/2007	Nam	1	01	09	05	TO	5.7	VA	6.8	TI	7.3	200	X02	19.8	2.75	2.75	22.55
8	Đỗ Thanh Bình	30/11/2007	Nam	1		09	04	TO	7.8	VA	7.5	TI	7.7	200	X02	23	0.75	0.7	23.7
9	Dương Diệu Châu	14/09/2007	Nữ	1	01	11	08	TO	6.5	VA	7.3	N1	5.8	200	D01	19.6	2.75	2.75	22.35
10	Trương Thị Quỳnh Chi	26/08/2007	Nữ	1		05	11	TO	6	VA	7.9	TI	7	200	X02	20.9	0.75	0.75	21.65
11	Nịnh Văn Chiến	06/05/2005	Nam		01	09	06	TO	6.6	LI	7.2	HO	7.1	200	A00	20.9	2	2	22.9
12	Phạm Đức Chung	26/08/2007	Nam	1	01	09	04	TO	7	HO	8.4	SI	7.6	200	B00	23	2.75	2.57	25.57
13	Lý Văn Công	07/02/2007	Nam	1	01	62	08	TO	6.3	VA	7.4	TI	7.4	200	X02	21.1	2.75	2.75	23.85
14	Mai Tiến Dũng	17/12/2007	Nam	1	01	09	04	TO	6	HO	7.7	SI	6.7	200	B00	20.4	2.75	2.75	23.15
15	Nguyễn Tiến Dũng	22/11/2003	Nam			09	06	TO	6.8	LI	7.7	HO	7.1	200	A00	21.6	0	0	21.6
16	Nguyễn Việt Dũng	13/11/2007	Nam	1		09	05	TO	8.3	TI	9.5	N1	9	200	X26	26.8	0.75	0.32	27.12
17	Đinh Thái Dương	26/08/2005	Nam			09	01	TO	5.5	TI	8.2	N1	6.5	200	X26	20.2	0	0	20.2
18	Lý Đức Dương	18/06/2006	Nam	1	01	07	05	TO	5.85	LI	5.5	HO	5	100	A00	16.35	2.75	2.75	19.1
19	Nguyễn Anh Dương	23/01/2007	Nam	1	01	09	03	TO	5.7	TI	7.9	N1	6.8	200	X26	20.4	2.75	2.75	23.15
20	Trịnh Đăng Dương	10/11/2007	Nam	2		09	01	TO	6	KTPL	8.1	N1	6.6	200	X25	20.7	0.25	0.25	20.95
21	Vương Thế Đại	09/05/2006	Nam	1		05	09	TO	7.4	LI	6	HO	6.75	100	A00	20.15	0.75	0.75	20.9
22	Lò Văn Đạt	29/11/2007	Nam	1	01	14	08	TO	6.6	VA	8	N1	7.8	200	D01	22.4	2.75	2.75	25.15
23	Nguyễn Quốc Đạt	04/10/2007	Nam	1		38	01	TO	9.1	HO	8.7	SI	9	200	B00	26.8	0.75	0.32	27.12
24	Cao Duy Đăng	01/02/2006	Nam	2NT		25	07	TO	8.7	KTPL	9.6	N1	8.1	200	X25	26.4	0.5	0.24	26.64
25	Nguyễn Hải Đăng	15/02/2007	Nam	1		05	10	TO	6.1	KTPL	6.2	N1	6.5	200	X25	18.8	0.75	0.75	19.55
26	Nguyễn Võ Tính Đức	21/07/2007	Nam	2NT		52	03	TO	5.85	LI	7.25	HO	5.25	100	A00	18.35	0.5	0.5	18.85
27	Vũ Minh Đức	07/12/2007	Nam	1		09	05	TO	6.2	VA	6.8	TI	7.8	200	X02	20.8	0.75	0.75	21.55

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Mã quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên qui đổi	Điểm trúng tuyển
28	Chúc Thị Thanh Hà	03/12/2007	Nữ	1	01	09	02	TO	6.9	HO	6.1	SI	6.7	200	B00	19.7	2.75	2.75	22.45
29	Trần Văn Hà	10/11/2007	Nam	1	01	09	07	TO	6.9	VA	7.5	TI	8.5	200	X02	22.9	2.75	2.6	25.5
30	Lục Hoàng Hải	20/02/2007	Nam	1	01	05	09	TO	8.2	LI	8.1	HO	8.1	200	A00	24.4	2.75	2.05	26.45
31	Nguyễn Đức Hải	16/05/2007	Nam	2		01	13	TO	6.25	VA	6.75	N1	6.25	100	D01	19.25	0.25	0.25	19.5
32	Vì Vũ Nhật Hào	28/11/2007	Nam	1	01	09	03	TO	7.1	VA	6.5	TI	8.7	200	X02	22.3	2.75	2.75	25.05
33	Hoàng Thị Hằng	05/07/2007	Nữ	1	01	09	07	TO	6.1	KTPL	7	N1	6.5	200	X25	19.6	2.75	2.75	22.35
34	Trần Gia Hân	19/01/2007	Nữ	1	01	09	03	TO	6.5	HO	7.5	SI	7.5	200	B00	21.5	2.75	2.75	24.25
35	La Thị Hiền	22/01/2007	Nữ	1	01	09	05	TO	5.8	VA	6.5	TI	7.6	200	X02	19.9	2.75	2.75	22.65
36	Lò Hoàng Hiệp	11/09/2007	Nam	1	01	14	03	TO	6.4	KTPL	7.3	N1	6.6	200	X25	20.3	2.75	2.75	23.05
37	Nguyễn Trung Hiếu	20/03/2007	Nam	1	06a	09	01	TO	7.5	VA	7.3	TI	8.1	200	X02	22.9	1.75	1.66	24.56
38	Dương Thị Thanh Hoa	23/02/2007	Nữ	1	01	09	02	TO	7.7	VA	8	TI	9	200	X02	24.7	2.75	1.94	26.64
39	Lân Mai Hoàn	22/08/2007	Nữ	1	01	05	11	TO	7.1	KTPL	8	N1	7.2	200	X25	22.3	2.75	2.75	25.05
40	Triệu Minh Hoàng	06/06/2007	Nam	1		09	05	TO	7.5	KTPL	7.8	N1	6.5	200	X25	21.8	0.75	0.75	22.55
41	Đàm Quang Huy	01/11/2007	Nam	1	01	09	07	TO	6.8	VA	6.5	N1	6.1	200	D01	19.4	2.75	2.75	22.15
42	Đặng Quang Huy	15/02/2007	Nam	1	01	09	05	TO	6.2	HO	7.7	SI	7.5	200	B00	21.4	2.75	2.75	24.15
43	Hà Nhân Huy	14/08/2007	Nam	1	01	09	04	TO	7.1	KTPL	8.7	N1	8	200	X25	23.8	2.75	2.27	26.07
44	Trịnh Đức Huy	21/11/2007	Nam	2		09	01	TO	6.6	KTPL	8.7	N1	5.8	200	X25	21.1	0.25	0.25	21.35
45	Đinh Thị Khánh Huyền	18/09/2007	Nữ	1	01	23	03	TO	7.3	LI	7.2	N1	6.4	200	A01	20.9	2.75	2.75	23.65
46	Nguyễn Khánh Hưng	26/02/2007	Nam	2		09	01	TO	7.4	KTPL	7.4	N1	6.8	200	X25	21.6	0.25	0.25	21.85
47	Vàng A Hương	03/07/2007	Nam	1	01	62	07	TO	7.6	KTPL	8.5	N1	6.9	200	X25	23	2.75	2.57	25.57
48	Vũ Tiến Hữu	08/12/2007	Nam	2		15	03	TO	6.4	HO	7.1	SI	7.3	200	B00	20.8	0.25	0.25	21.05
49	Lê Quang Khải	27/05/2007	Nam	2		09	01	TO	7.8	TI	8.7	N1	8	200	X26	24.5	0.25	0.18	24.68
50	Nguyễn Tuấn Khanh	27/04/2006	Nam	1	01	09	03	TO	5.7	LI	7	HO	5	200	A00	17.7	2.75	2.75	20.45
51	Hoàng Duy Khánh	05/06/2007	Nam	1	01	09	04	TO	5.5	LI	7.25	HO	7	100	A00	19.75	2.75	2.75	22.5
52	Thào A Khánh	28/01/2007	Nam	1	01	62	04	TO	5.8	VA	8.2	N1	5	200	D01	19	2.75	2.75	21.75
53	Lộc Xuân Khiêm	05/08/2007	Nam	1	01	05	05	TO	6.5	KTPL	7.4	N1	4.9	200	X25	18.8	2.75	2.75	21.55
54	Nguyễn Thị Khuyên	18/10/2007	Nữ	1		09	06	TO	6	KTPL	8.6	N1	6.9	200	X25	21.5	0.75	0.75	22.25
55	Hoàng Văn Lâm	22/01/2004	Nam		01	05	09	TO	6.5	LI	7	HO	8.4	200	A00	21.9	2	2	23.9
56	Lê Hoàng Lâm	08/10/2007	Nam	1	01	09	05	TO	5.9	VA	6.6	TI	7	200	X02	19.5	2.75	2.75	22.25
57	Nguyễn Hứa Tùng Lâm	14/03/2007	Nam	2	01	09	01	TO	6.3	VA	6.5	TI	6.9	200	X02	19.7	2.25	2.25	21.95
58	Quan Quang Lịch	10/10/2005	Nam	1	01	09	04	TO	5.9	HO	7.5	SI	6.8	200	B00	20.2	2.75	2.75	22.95
59	Đinh Thanh Liêm	05/01/2006	Nam	1	01	09	05	TO	6.8	LI	5.5	N1	4.6	100	A01	16.9	2.75	2.75	19.65
60	Bản Quốc Linh	10/01/2007	Nam	1	01	09	06	TO	6.9	VA	6.8	TI	7.5	200	X02	21.2	2.75	2.75	23.95

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Mã quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên qui đổi	Điểm trúng tuyển
61	Nguyễn Lưu Linh	26/09/2007	Nữ	1	01	09	06	TO	7.5	VA	7.6	TI	8.2	200	X02	23.3	2.75	2.46	25.76
62	Phùng Thị Linh	20/10/2007	Nữ	1	01	09	06	TO	7.7	KTPL	8.3	N1	7.3	200	X25	23.3	2.75	2.46	25.76
63	Trần Duy Linh	01/10/2007	Nam	1		09	05	TO	7.6	VA	7.5	TI	8.8	200	X02	23.9	0.75	0.61	24.51
64	Hoàng Long	18/12/2006	Nam	2		09	01	TO	7.4	HO	7.7	SI	7.8	200	B00	22.9	0.25	0.24	23.14
65	Lò Hoàng Long	02/11/2007	Nam	1	01	14	05	TO	6.4	TI	7.8	N1	7.8	200	X26	22	2.75	2.75	24.75
66	Lý Tự Long	23/09/2007	Nam	1	01	09	05	TO	5.5	VA	6.2	TI	7.9	200	X02	19.6	2.75	2.75	22.35
67	Nguyễn Hải Long	30/11/2007	Nam	1	01	09	03	TO	6.6	HO	7	N1	6.6	200	D07	20.2	2.75	2.75	22.95
68	Tương Văn Lộc	20/10/2003	Nam		01	09	06	TO	6.1	HO	7.2	SI	7.5	200	B00	20.8	2	2	22.8
69	Sùng A Lữ	13/04/2005	Nam			13	05	TO	7.8	LI	7.3	HO	7.3	200	A00	22.4	0	0	22.4
70	Hứa Cẩm Ly	17/06/2007	Nữ	1	01	09	05	TO	6.5	VA	6	TI	7.5	200	X02	20	2.75	2.75	22.75
71	Vì Thị Ly	17/12/2007	Nữ	1		14	09	TO	7.7	VA	6.8	TI	8.8	200	X02	23.3	0.75	0.67	23.97
72	Lê Văn Mạnh	28/12/2007	Nam	2NT		25	07	TO	6.5	VA	7.5	N1	5	100	D01	19	0.5	0.5	19.5
73	Nông Duy Mạnh	17/08/2007	Nam	1	01	09	05	TO	5.75	LI	7	HO	6	100	A00	18.75	2.75	2.75	21.5
74	Hoàng Đào Mẫn	13/10/2004	Nam		01	05	11	TO	7.4	HO	7.1	SI	8.3	200	B00	22.8	2	1.92	24.72
75	Hoàng Tiến Nam	26/06/2007	Nam	1		09	04	TO	6	KTPL	7.4	N1	6.2	200	X25	19.6	0.75	0.75	20.35
76	Nguyễn Mạnh Nam	06/08/2007	Nam	1		09	01	TO	6.5	KTPL	10	N1	6	100	X25	22.5	0.75	0.75	23.25
77	Bùi Thị Ngân	03/09/2006	Nữ	1	01	12	03	TO	6.3	HO	6.4	SI	7.1	200	B00	19.8	2.75	2.75	22.55
78	Hà Thủy Ngân	30/04/2007	Nữ	1		09	06	TO	7.1	KTPL	8.7	N1	8	200	X25	23.8	0.75	0.62	24.42
79	Vũ Thị Kim Ngân	13/08/2007	Nữ	1		09	05	TO	5.75	HO	7	SI	6.5	100	B00	19.25	0.75	0.75	20
80	Phạm Đức Nghị	19/12/2007	Nam	1		09	06	TO	6.1	VA	6.9	TI	8.2	200	X02	21.2	0.75	0.75	21.95
81	Linh Quốc Nghĩa	15/10/2007	Nam	1	01	09	06	TO	5.6	VA	5.9	TI	7	200	X02	18.5	2.75	2.75	21.25
82	Thiều Tiến Ngọc	15/08/2007	Nam	2		09	01	TO	7.7	KTPL	8.2	N1	7.3	200	X25	23.2	0.25	0.23	23.43
83	Bản Hải Nguyên	19/02/2005	Nam	1	01	09	05	TO	5.6	LI	5.25	HO	5	100	A00	15.85	2.75	2.75	18.6
84	Lý Quốc Nhật	05/12/2007	Nam	1	01	09	05	TO	6	VA	6	TI	7.2	200	X02	19.2	2.75	2.75	21.95
85	Hoàng Thị Nguyệt Nhi	11/01/2007	Nữ	1	01	05	11	TO	7.2	VA	7.8	TI	7.3	200	X02	22.3	2.75	2.75	25.05
86	Đoàn Trần Phúc Ninh	01/07/2006	Nam	2		09	07	TO	6.5	TI	8.3	N1	6.3	200	X26	21.1	0.25	0.25	21.35
87	Trần Đoàn Phúc Ninh	01/07/2006	Nam	2		09	07	TO	6.5	TI	8.3	N1	6.3	200	X26	21.1	0.25	0.25	21.35
88	Chu Thị Phương	22/06/2006	Nữ	1	01	09	02	TO	7.4	VA	7.5	N1	5.8	500	D01	20.7	2.75	2.75	23.45
89	Phan Thu Phương	27/04/2007	Nữ	1		09	03	TO	7.1	HO	7.2	SI	8.5	200	B00	22.8	0.75	0.72	23.52
90	Phùng Việt Quang	29/08/2006	Nam	2	06a	09	01	TO	6.4	VA	4.5	N1	6.4	500	D01	17.3	1.25	1.25	18.55
91	Trần Duy Quảng	06/10/2006	Nam	1		05	08	TO	6.3	HO	7	SI	8.1	200	B00	21.4	0.75	0.75	22.15
92	La Bình Quân	28/08/2007	Nam	1	01	09	06	TO	5.7	TI	7.2	N1	5.9	200	X26	18.8	2.75	2.75	21.55
93	Lê Trung Quân	09/04/2006	Nam	1		09	06	TO	7.6	LI	3.75	HO	5.25	100	A00	16.6	0.75	0.75	17.35

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Mã quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên qui đổi	Điểm trúng tuyển
94	Lường Duy Quân	28/10/2006	Nam	1	01	62	03	TO	6.2	HO	5.5	N1	4	100	D07	15.7	2.75	2.75	18.45
95	Điều Như Quỳnh	28/05/2007	Nữ	1	01	07	04	TO	7.5	LI	8.2	HO	7.7	200	A00	23.4	2.75	2.42	25.82
96	Sùng Thị Súa	09/04/2007	Nữ	1	01	62	10	TO	7	VA	8	TI	8.1	200	X02	23.1	2.75	2.53	25.63
97	Lò Quang Thái	10/10/2006	Nam	1	01	07	05	TO	5.8	HO	7.4	SI	7.7	200	B00	20.9	2.75	2.75	23.65
98	Hoàng Chí Thanh	19/11/2007	Nam	2	01	09	01	TO	7.2	TI	8.8	N1	7.2	200	X26	23.2	2.25	2.04	25.24
99	Triệu Thị Thanh	03/01/2007	Nữ	1	01	09	02	TO	6.6	VA	6.9	TI	8	200	X02	21.5	2.75	2.75	24.25
100	Quan Ngọc Thắng	17/12/2007	Nam	1	01	09	02	TO	5.6	HO	6.2	SI	6.7	200	B00	18.5	2.75	2.75	21.25
101	Lò Thị Thu	26/02/2006	Nữ	1	01	07	04	TO	6.6	LI	8.1	HO	6.7	200	A00	21.4	2.75	2.75	24.15
102	Hoàng Thu Thùy	27/07/2007	Nữ	1		09	06	TO	6.3	VA	8.2	TI	9.1	200	X02	23.6	0.75	0.64	24.24
103	Nguyễn Thị Thùy	08/12/2007	Nữ	1		09	07	TO	6.9	TI	8.4	N1	6.8	200	X26	22.1	0.75	0.75	22.85
104	Triệu Thị Phương Thùy	15/11/2007	Nữ	1	01	09	02	TO	6.7	VA	7.7	TI	9.1	200	X02	23.5	2.75	2.38	25.88
105	Hoàng Anh Thư	15/08/2006	Nam	1	01	09	03	TO	6.2	VA	6	N1	5.2	500	D01	17.4	2.75	2.75	20.15
106	Đặng Văn Tiếp	15/06/2007	Nam	1	01	09	06	TO	6.5	VA	6.8	TI	7.6	200	X02	20.9	2.75	2.75	23.65
107	Dương Khánh Toàn	17/11/2007	Nam	1	01	09	03	TO	7.8	TI	8.7	N1	7.2	200	X26	23.7	2.75	2.31	26.01
108	Lương Văn Toàn	06/06/2007	Nam	1	01	09	04	TO	8.2	KTPL	7.5	N1	5.7	200	X25	21.4	2.75	2.75	24.15
109	Lục Mạnh Tôn	18/05/2007	Nam	2NT	06a	09	07	TO	5.5	LI	7.75	HO	4.75	100	A00	18	1.5	1.5	19.5
110	Đỗ Huyền Trang	27/11/2007	Nữ	1	01	09	06	TO	6	TI	7.3	N1	6.3	200	X26	19.6	2.75	2.75	22.35
111	Chu Bảo Trâm	20/09/2007	Nữ	1	01	09	06	TO	6.7	VA	6.2	TI	8	200	X02	20.9	2.75	2.75	23.65
112	Đặng Anh Tú	05/12/2006	Nam	1	01	09	07	TO	5.6	LI	5.7	HO	5.8	200	A00	17.1	2.75	2.75	19.85
113	Hà Anh Tuấn	01/12/2007	Nam	1	01	09	07	TO	5.75	LI	7.5	HO	5.25	100	A00	18.5	2.75	2.75	21.25
114	Hoàng Văn Tuấn	02/01/2006	Nam	1	01	09	05	TO	6.2	KTPL	7.1	N1	6.3	200	X25	19.6	2.75	2.75	22.35
115	Nguyễn Đình Tuấn	07/03/2007	Nam	1		09	05	TO	7.2	TI	8.6	N1	6.4	200	X26	22.2	0.75	0.75	22.95
116	Lộc Duy Tùng	10/03/2007	Nam	1	01	09	02	TO	6.7	VA	8	TI	9	200	X02	23.7	2.75	2.31	26.01
117	Trần Thanh Tùng	15/01/2007	Nam	2		09	06	TO	6.1	TI	8.2	N1	6.5	200	X26	20.8	0.25	0.25	21.05
118	Khổng Văn Tuyền	24/07/2007	Nam	1		09	05	TO	6.2	TI	8.1	N1	6.8	200	X26	21.1	0.75	0.75	21.85
119	Linh Hoàng Việt	22/09/2007	Nam	1	01	09	03	TO	5.5	LI	7	HO	4.75	100	A00	17.25	2.75	2.75	20
120	Ma Bách Việt	26/11/2007	Nam	1	01	11	02	TO	6.7	TI	9.1	N1	8.6	200	X26	24.4	2.75	2.05	26.45
121	Nguyễn Thị Hà Vy	28/03/2006	Nữ	1	01	09	05	TO	6.4	VA	7.5	N1	5.4	500	D01	19.3	2.75	2.75	22.05
5. Ngành Quản lý văn hoá																			
1	Đào Thị Lan Anh	17/03/2007	Nữ	1		09	06	VA	6.75	SU	6.5	KTPL	9	100	X70	22.25	0.75	0.75	23
2	Nguyễn Thế Anh	19/11/2007	Nam	1	01	09	06	VA	7.25	SU	8.25	DI	8	100	C00	23.5	2.75	2.38	25.88
3	Nguyễn Tiến Anh	03/09/2006	Nam	2		01	04	VA	7.5	SU	7.25	GD	7.75	500	C19	22.5	0.25	0.25	22.75
4	Nguyễn Ngọc Ánh	16/06/2007	Nữ	2		09	01	VA	7.3	SU	8.1	KTPL	8.4	200	X70	23.8	0.25	0.21	24.01

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Mã quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên qui đổi	Điểm trúng tuyển
5	Đặng Thị Minh Chi	11/02/2007	Nữ	1	04b	09	05	VA	6.4	DI	6.3	KTPL	7.4	200	X74	20.1	2.75	2.75	22.85
6	Nguyễn Văn Cường	19/03/2007	Nam	1	01	09	03	VA	6.5	SU	6.85	KTPL	6.5	100	X70	19.85	2.75	2.75	22.6
7	Lý Khuê De	12/09/2007	Nữ	1	01	07	05	VA	7	SU	7.5	DI	7.5	200	C00	22	2.75	2.75	24.75
8	Ma Thị Diệp	05/09/2007	Nữ	1	01	09	02	VA	7.5	SU	6.1	DI	6.5	100	C00	20.1	2.75	2.75	22.85
9	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	27/11/2007	Nữ	1	01	09	04	VA	7.25	DI	8	KTPL	8.75	100	X74	24	2.75	2.2	26.2
10	Chu Đức Dũng	09/03/2007	Nam	1	01	09	04	VA	7	SU	7.1	DI	6.1	100	C00	20.2	2.75	2.75	22.95
11	Lý Đức Duy	13/02/2007	Nam	1	01	09	06	VA	6.75	SU	6.75	KTPL	9	100	X70	22.5	2.75	2.75	25.25
12	Dương Thị Duyên	11/07/2007	Nữ	1	01	09	06	VA	6.5	SU	6.75	KTPL	7.5	100	X70	20.75	2.75	2.75	23.5
13	Nguyễn Tiến Đạt	18/07/2007	Nam	1		09	05	VA	7	SU	8.5	KTPL	8.75	100	X70	24.25	0.75	0.58	24.83
14	Hoàng Thị Diệp	08/08/2007	Nữ	1	01	06	04	TO	7.1	VA	6.1	SU	7.4	200	C03	20.6	2.75	2.75	23.35
15	Lùng Thị Thu Diệp	28/07/2007	Nữ	1	01	08	06	VA	7.25	DI	8	KTPL	6.5	100	X74	21.75	2.75	2.75	24.5
16	Vũ Thị Hồng Hạnh	29/01/2007	Nữ	1		13	02	VA	7.8	SU	7	KTPL	7.6	200	X70	22.4	0.75	0.75	23.15
17	Nguyễn Hoàng Hiệp	19/02/2007	Nam	1	01	09	05	VA	7.75	SU	7.25	KTPL	9	100	X70	24	2.75	2.2	26.2
18	Nguyễn Huy Hoàng	04/03/2007	Nam	2NT		09	06	VA	6.9	DI	7.9	KTPL	8.7	200	X74	23.5	0.5	0.43	23.93
19	Lê Văn Huân	22/08/2007	Nam	1		09	05	VA	7.25	SU	8.25	DI	8.25	100	C00	23.75	0.75	0.63	24.38
20	Hoàng Khánh Huyền	14/02/2007	Nữ	1	01	09	03	TO	7.1	VA	6	SU	7.8	200	C03	20.9	2.75	2.75	23.65
21	Trịnh Khánh Huyền	04/11/2007	Nữ	2	06a	09	01	VA	8.5	DI	6.25	KTPL	7	100	X74	21.75	1.25	1.25	23
22	Lò Thị Thu Hường	15/12/2004	Nữ		01	14	08	VA	7.25	SU	8	DI	9	100	C00	24.25	2	1.53	25.78
23	Nông Thị Thanh Hường	14/08/2007	Nữ	1	01	13	04	VA	6.9	SU	6.9	KTPL	7.3	200	X70	21.1	2.75	2.75	23.85
24	Lục Thúy Kiều	29/08/2007	Nữ	1	01	05	05	VA	7.4	SU	8.3	DI	8.5	200	C00	24.2	2.75	2.13	26.33
25	Chữ Thị Ngọc Lan	07/10/2007	Nữ	2		01	13	VA	7.7	DI	7.9	KTPL	8.9	200	X74	24.5	0.25	0.18	24.68
26	Tô Phương Lan	12/08/2007	Nữ	1	01	11	02	VA	7.75	SU	7	DI	5.5	100	C00	20.25	2.75	2.75	23
27	Lý Cẩm Ly	05/10/2005	Nữ		01	09	06	VA	8.2	SU	8.7	GD	9.3	200	C19	26.2	2	1.01	27.21
28	Đinh Thị Trà Mi	04/03/2007	Nữ	1	01	14	10	VA	6.7	SU	7.3	N1	7.3	200	D14	21.3	2.75	2.75	24.05
29	Nguyễn Bình Minh	24/06/2007	Nữ	2		09	01	VA	7.5	SU	7.1	KTPL	7.8	200	X70	22.4	0.25	0.25	22.65
30	Lý Thị Huyền My	27/01/2007	Nữ	1	01	09	03	TO	7.3	VA	6.3	SU	7	200	C03	20.6	2.75	2.75	23.35
31	Phạm Thị Ngà	10/03/2007	Nữ	1	01	09	06	VA	6.75	SU	7.5	DI	7	100	C00	21.25	2.75	2.75	24
32	Nguyễn Tuấn Phong	28/08/2006	Nam	1	01	11	02	VA	7	SU	8.5	DI	5.6	100	C00	21.1	2.75	2.75	23.85
33	Hoàng Văn Phú	05/01/2007	Nam	1	01	09	03	VA	7	SU	7.25	KTPL	7	100	X70	21.25	2.75	2.75	24
34	Ma Thị Minh Phương	04/12/2007	Nữ	1	01	09	02	VA	7.75	SU	6.75	DI	7.35	100	C00	21.85	2.75	2.75	24.6
35	Dương Minh Quân	21/08/2007	Nam	1	01	09	06	VA	6.5	SU	6.75	DI	7	100	C00	20.25	2.75	2.75	23
36	Bùi Ngọc Quyên	13/06/2007	Nữ	1	01	23	05	VA	7.5	SU	5.5	KTPL	7.75	100	X70	20.75	2.75	2.75	23.5
37	Đặng Trúc Quỳnh	25/12/2007	Nữ	1		09	06	VA	6.25	SU	8.25	DI	8.25	100	C00	22.75	0.75	0.73	23.48

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Mã quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên qui đổi	Điểm trúng tuyển
38	Triệu Như Quỳnh	27/09/2007	Nữ	1	01	09	04	TO	5.75	VA	8	SU	7.75	100	C03	21.5	2.75	2.75	24.25
39	Trần Thanh Tâm	16/08/2007	Nữ	1		09	06	VA	7	DI	7.9	KTPL	7.7	200	X74	22.6	0.75	0.74	23.34
40	Lý Chí Thanh	18/10/2007	Nam	1		15	01	VA	7	DI	7.8	KTPL	7.8	200	X74	22.6	0.75	0.74	23.34
41	Lê Thị Thảo	23/05/2007	Nữ	2		01	28	VA	7.1	DI	8.1	N1	8.7	200	D15	23.9	0.25	0.2	24.1
42	Thắm Thị Thảo	09/04/2007	Nữ	1	01	06	11	VA	6.5	SU	7.5	DI	7.5	100	C00	21.5	2.75	2.75	24.25
43	Hoàng Thị Quỳnh Thi	26/07/2007	Nữ	1	01	09	05	VA	7.75	SU	6.35	KTPL	9.25	100	X70	23.35	2.75	2.44	25.79
44	Nguyễn Mai Thi	12/08/2007	Nữ	1		09	06	VA	7.25	SU	7.75	DI	9	100	C00	24	0.75	0.6	24.6
45	Phạm Lê Khánh Thiện	11/11/2007	Nữ	1		01	06	TO	7.5	VA	7.2	KTPL	7.7	200	X01	22.4	0.75	0.75	23.15
46	Lương Thị Thiết	28/07/2007	Nữ	1	01	09	05	VA	6.5	SU	8.5	DI	8.75	100	C00	23.75	2.75	2.29	26.04
47	Vương Thị Thu	20/01/2007	Nữ	1	01	09	03	VA	6	SU	7.2	DI	7.2	200	C00	20.4	2.75	2.75	23.15
48	Đinh Diệu Thùy	11/07/2007	Nữ	1		09	06	VA	7.5	SU	9.25	DI	8	100	C00	24.75	0.75	0.53	25.28
49	Dương Xuân Thủy	12/08/2007	Nữ	1	01	05	09	VA	8.3	SU	9.3	KTPL	8.8	200	X70	26.4	2.75	1.32	27.72
50	Đàm Thị Thủy	08/09/2006	Nữ	1		09	03	VA	7.25	SU	7.25	GD	8.25	500	C19	22.75	0.75	0.73	23.48
51	Đặng Thị Thủy	22/10/2007	Nữ	1	01	09	05	VA	6.5	SU	7	KTPL	7.25	100	X70	20.75	2.75	2.75	23.5
52	Hoàng Kiều Trang	17/06/2007	Nữ	1	01	09	04	VA	6.1	SU	7.6	KTPL	8	200	X70	21.7	2.75	2.75	24.45
53	Đặng Quốc Tuấn	12/05/2006	Nam	1	01	09	06	VA	5.7	DI	7.2	KTPL	7.7	200	X74	20.6	2.75	2.75	23.35
54	Lý Anh Tuấn	05/06/2007	Nam	1	01	09	06	VA	5.3	DI	8.2	KTPL	7.4	200	X74	20.9	2.75	2.75	23.65
55	Dương Thị Viên	15/04/2007	Nữ	1	01	09	05	VA	7.5	SU	6.75	DI	5.75	100	C00	20	2.75	2.75	22.75
56	Vàng Tư Xó	20/12/2007	Nữ	1	01	07	05	VA	6.9	DI	7.4	KTPL	7.5	200	X74	21.8	2.75	2.75	24.55
6. Ngành Tâm lý học																			
1	Nguyễn Bảo An	29/11/2007	Nữ	1	01	09	07	VA	7.75	SU	8.1	DI	8.75	100	C00	24.6	2.75	1.98	26.58
2	Lưu Tiến Bằng	03/06/2007	Nam	1	01	09	05	VA	6.9	DI	6.7	KTPL	7.5	200	X74	21.1	2.75	2.75	23.85
3	Poòng Thị Bích	15/11/2007	Nữ	1	01	62	10	VA	6.5	SU	7	KTPL	7.25	100	X70	20.75	2.75	2.75	23.5
4	Kiều Minh Bình	09/07/2003	Nam		03d	09	07	VA	6.75	SU	8	DI	8.75	100	C00	23.5	2	1.73	25.23
5	Chánh Thị Châm	29/12/2006	Nữ	1	01	05	04	VA	7.5	SU	7	DI	7.85	100	C00	22.35	2.75	2.75	25.1
6	Hà Thị Khánh Chi	03/03/2006	Nữ	1	01	09	03	VA	7.7	SU	8.2	DI	8.8	200	C00	24.7	2.75	1.94	26.64
7	Ma Thị Mai Chi	05/02/2007	Nữ	1	01	09	02	VA	7	SU	6.85	DI	8.85	100	C00	22.7	2.75	2.68	25.38
8	Nguyễn Thị Thanh Chúc	04/10/2007	Nữ	1	01	12	03	VA	6.5	SU	7.7	KTPL	8.3	200	X70	22.5	2.75	2.75	25.25
9	Vàng Mí Co	23/04/2005	Nam		01	05	03	VA	6.75	SU	7.75	DI	6.5	100	C00	21	2	2	23
10	Đỗ Nguyệt Dung	11/05/2007	Nữ	1	01	09	07	VA	7.4	SU	8.2	DI	8.6	200	C00	24.2	2.75	2.13	26.33
11	Vì Thị Ngọc Dung	03/07/2007	Nữ	1	01	10	07	VA	7.5	DI	7.1	KTPL	7.5	100	X74	22.1	2.75	2.75	24.85
12	Ma Công Dũng	26/12/2007	Nam	1	01	09	02	VA	6.5	SU	9	DI	8.25	100	C00	23.75	2.75	2.29	26.04
13	Nông Thị Ánh Dương	14/11/2007	Nữ	1	01	09	05	VA	8.25	SU	6.25	DI	7.5	100	C00	22	2.75	2.75	24.75

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Mã quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên qui đổi	Điểm trúng tuyển
14	Đặng Thị Linh Đan	12/11/2007	Nữ	1	01	09	07	TO	7.5	VA	8.5	SU	8	200	C03	24	2.75	2.2	26.2
15	Lý Thành Đạt	23/03/2007	Nam	1	01	09	05	VA	6.5	SU	5.25	KTPL	8.5	100	X70	20.25	2.75	2.75	23
16	Tổng Linh Giang	31/03/2007	Nữ	1		07	01	VA	7	DI	8.1	KTPL	9.2	200	X74	24.3	0.75	0.57	24.87
17	Đieu Thị Hà	30/12/2007	Nữ	1	01	62	06	VA	8	SU	6.25	DI	6.25	100	C00	20.5	2.75	2.75	23.25
18	Nguyễn Quang Hải	09/02/2007	Nam	2		09	01	VA	7.1	SU	7.5	KTPL	8.6	200	X70	23.2	0.25	0.23	23.43
19	Nguyễn Thuý Hằng	23/01/2007	Nữ	2		09	06	VA	7.1	SU	7.8	KTPL	7.9	200	X70	22.8	0.25	0.24	23.04
20	Nguyễn Thúy Hằng	04/11/2007	Nữ	2		09	01	VA	7.25	SU	8.1	DI	7.75	100	C00	23.1	0.25	0.23	23.33
21	Hoàng Trung Hiếu	03/04/2006	Nam	1	01	09	03	VA	6.75	SU	9.25	DI	9.75	100	C00	25.75	2.75	1.56	27.31
22	Triệu Thanh Hóa	16/05/2007	Nữ	1	01	09	02	VA	7.5	SU	8.5	DI	8.25	100	C00	24.25	2.75	2.11	26.36
23	Hoàng Mai Hòa	16/03/2006	Nữ	1		09	06	VA	7.5	SU	9	DI	9.25	100	C00	25.75	0.75	0.43	26.18
24	Phạm Thúy Hồng	14/12/2007	Nữ	2		09	01	VA	7.5	SU	7.75	DI	9.25	100	C00	24.5	0.25	0.18	24.68
25	Triệu Thị Hồng	25/10/2007	Nữ	1	01	09	02	VA	8.25	SU	8	DI	7.75	100	C00	24	2.75	2.2	26.2
26	Hứa Thị Hoi	10/02/2007	Nữ	1	01	06	12	TO	8	VA	8	SU	7.7	200	C03	23.7	2.75	2.31	26.01
27	Vì Thị Huệ	03/05/2007	Nữ	1	01	09	07	VA	7.5	SU	6.25	KTPL	7.75	100	X70	21.5	2.75	2.75	24.25
28	Lê Khánh Huyền	11/12/2007	Nữ	1		05	10	VA	6.75	SU	8.5	KTPL	8.5	100	X70	23.75	0.75	0.63	24.38
29	Nguyễn Thị Minh Kiều	01/11/2007	Nữ	1	01	09	03	VA	7.25	SU	7.1	KTPL	8.25	100	X70	22.6	2.75	2.71	25.31
30	Hoàng Thị Lã	14/09/2006	Nữ	1	01	11	08	VA	6.75	SU	8.5	DI	8.75	100	C00	24	2.75	2.2	26.2
31	Vừ Thị Lan	09/06/2005	Nữ		01	62	04	VA	6.8	SU	8.8	GD	8.9	200	C19	24.5	2	1.47	25.97
32	Đặng Khánh Linh	27/07/2007	Nữ	2		23	01	VA	8.3	DI	8.2	KTPL	8.8	200	X74	25.3	0.25	0.16	25.46
33	Hoàng Thị Khánh Linh	07/07/2007	Nữ	1		07	01	VA	7.8	DI	8.5	KTPL	9.4	200	X74	25.7	0.75	0.43	26.13
34	Ngô Khánh Linh	13/09/2007	Nữ	2	01	09	01	VA	7.25	SU	6.1	DI	8.25	100	C00	21.6	2.25	2.25	23.85
35	Hầu Bảo Long	26/11/2007	Nam	1	01	09	05	VA	6.9	SU	7.4	DI	6	200	C00	20.3	2.75	2.75	23.05
36	Đinh Thị Ly	31/08/2007	Nữ	2NT		15	03	VA	7.5	SU	7.75	DI	7.35	100	C00	22.6	0.5	0.49	23.09
37	Lương Cẩm Ly	23/07/2007	Nữ	1	01	13	09	VA	8.5	SU	6	DI	8	100	C00	22.5	2.75	2.75	25.25
38	Ngô Xuân Mai	17/02/2007	Nữ	1		09	05	VA	7	DI	7.7	KTPL	8	200	X74	22.7	0.75	0.73	23.43
39	Phạm Trà My	06/07/2007	Nữ	1		09	05	VA	8	SU	8.5	DI	6.75	100	C00	23.25	0.75	0.68	23.93
40	Lường Thủy Ngân	28/08/2007	Nữ	1	01	23	02	VA	8	SU	7.6	DI	6.1	100	C00	21.7	2.75	2.75	24.45
41	Đồng Thị Hồng Ngọc	26/03/2006	Nữ	2NT		18	08	VA	7.3	SU	7.3	GD	8.7	200	C19	23.3	0.5	0.45	23.75
42	Đinh Lê Nhi	30/10/2007	Nữ	1	01	01	17	VA	7.5	SU	6.75	KTPL	6.6	100	X70	20.85	2.75	2.75	23.6
43	Nguyễn Bình Nhi	14/12/2007	Nữ	1	01	05	01	VA	6.5	SU	7.1	DI	7.6	100	C00	21.2	2.75	2.75	23.95
44	Đinh Thị Như	01/06/2007	Nữ	1	01	09	05	VA	8	SU	6.1	KTPL	8.75	100	X70	22.85	2.75	2.62	25.47
45	Chu Lý Niêm	20/06/2007	Nữ	1	01	11	08	VA	8	SU	7.25	DI	7.5	100	C00	22.75	2.75	2.66	25.41
46	Sùng Mí Phình	27/06/2007	Nam	2	01	05	02	TO	7.4	VA	7.5	KTPL	8	200	X01	22.9	2.25	2.13	25.03

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Mã quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên qui đổi	Điểm trúng tuyển
47	Phùng Đức Phúc	21/08/2007	Nam	1		09	05	VA	7.25	SU	8.5	DI	9.5	100	C00	25.25	0.75	0.48	25.73
48	Bản Thìn Quang	30/11/2007	Nam	1	01	09	02	VA	6.75	SU	8.75	DI	8.25	100	C00	23.75	2.75	2.29	26.04
49	Bùi Phương Thảo	14/04/2007	Nữ	2		09	01	VA	8.1	SU	8.6	KTPL	9.2	200	X70	25.9	0.25	0.14	26.04
50	Lý Thị Thảo	14/04/2006	Nữ	1	01	05	10	VA	7.75	SU	8.25	DI	8.75	500	C00	24.75	2.75	1.93	26.68
51	Châu Thanh Thùy	16/02/2007	Nam	1	01	09	02	VA	6.5	SU	8.75	DI	9.5	100	C00	24.75	2.75	1.93	26.68
52	Hoàng Thị Tiệp	10/04/2005	Nữ		01	09	04	VA	8.5	SU	9.25	DI	8.5	100	C00	26.25	2	1	27.25
53	Hứa Hoàng Thuỳ Trang	04/03/2007	Nữ	1	01	06	07	TO	7.9	VA	8.1	SU	7.8	200	C03	23.8	2.75	2.27	26.07
54	Nông Thị Thuỳ Trang	05/08/2007	Nữ	1	01	05	07	VA	6.1	SU	7.4	KTPL	6.5	200	X70	20	2.75	2.75	22.75
55	Nguyễn Thị Yến Vy	26/01/2007	Nữ	2		26	08	VA	7.25	SU	6.6	DI	9.5	100	C00	23.35	0.25	0.22	23.57
56	Sin Thị Yến	02/01/2007	Nữ	1	01	05	08	VA	6.5	SU	7	DI	7.75	100	C00	21.25	2.75	2.75	24
7. Ngành Chính trị học																			
1	Lò Thị Phương Anh	01/07/2006	Nữ	1	01	62	03	VA	7.7	SU	7	DI	8.2	200	C00	22.9	2.75	2.6	25.5
2	Ma Công Tuấn Anh	24/10/2005	Nam		01	09	02	VA	6.25	SU	8.25	DI	6.75	100	C00	21.25	2	2	23.25
3	Lã Ngọc Bích	15/10/2007	Nữ	1	01	06	06	VA	5	SU	6.75	KTPL	9	100	X70	20.75	2.75	2.75	23.5
4	Dương Thị Cúc	01/12/2007	Nữ	1	01	10	05	TO	7.4	VA	6.5	KTPL	7.9	200	X01	21.8	2.75	2.75	24.55
5	Lê Hồng Diễm	14/08/2007	Nữ	2NT		13	04	VA	7	SU	8.25	DI	6.35	100	C00	21.6	0.5	0.5	22.1
6	Nguyễn Duy Duẩn	20/11/2007	Nam	1	01	05	04	VA	6.25	SU	7.75	DI	6.5	100	C00	20.5	2.75	2.75	23.25
7	Vũ Thị Dung	30/09/2007	Nữ	1		09	05	VA	7.5	SU	8.25	DI	7.25	100	C00	23	0.75	0.7	23.7
8	Lò Bảo Duy	26/10/2007	Nam	1	01	62	03	VA	6.1	SU	6.5	KTPL	7.8	200	X70	20.4	2.75	2.75	23.15
9	Nguyễn Khánh Duy	04/01/2007	Nam	1	01	09	03	VA	6.75	SU	7.25	KTPL	9	100	X70	23	2.75	2.57	25.57
10	Hòa Linh Đan	22/12/2007	Nữ	1	01	09	03	TO	6.4	VA	6.2	SU	7.9	200	C03	20.5	2.75	2.75	23.25
11	Lao Khải Đăng	31/10/2007	Nam	1		12	05	VA	7.8	SU	7.5	KTPL	7.3	200	X70	22.6	0.75	0.74	23.34
12	Hoàng Trung Hiếu	26/03/2007	Nam	1	01	05	11	VA	6.75	SU	6.5	DI	4.25	100	C00	17.5	2.75	2.75	20.25
13	Nguyễn Ngọc Hiếu	06/02/2006	Nam	2NT		09	06	VA	5.5	SU	7.25	DI	7.5	100	C00	20.25	0.5	0.5	20.75
14	Đinh Đức Hùng	30/11/2005	Nam		01	01	17	VA	6	SU	7.5	DI	7.25	100	C00	20.75	2	2	22.75
15	Nguyễn Ngọc Khánh	01/12/2007	Nữ	1		09	04	VA	7.25	SU	7.85	DI	9	100	C00	24.1	0.75	0.59	24.69
16	Châu Đình Khiêm	07/12/2006	Nam	1	01	09	02	VA	7.75	SU	7.75	DI	8.5	100	C00	24	2.75	2.2	26.2
17	Phạm Gia Khiêm	26/11/2007	Nam	1		09	04	VA	5.75	SU	6.75	DI	6.35	100	C00	18.85	0.75	0.75	19.6
18	Tòng Thị Hồng Kiên	22/01/2005	Nữ		01	62	03	VA	8	SU	7	DI	4.6	100	C00	19.6	2	2	21.6
19	Nguyễn Hoàng Lan	09/10/2007	Nữ	2	06a	09	01	VA	8.25	SU	6.75	DI	6.75	100	C00	21.75	1.25	1.25	23
20	Dương Hoàng Ngọc Lâm	06/11/2007	Nam	1	01	09	03	VA	5.75	DI	8.25	KTPL	9.25	100	X74	23.25	2.75	2.48	25.73
21	Triệu Đức Lâm	28/09/2007	Nam	1	01	09	05	TO	3.85	VA	6.5	SU	8	100	C03	18.35	2.75	2.75	21.1
22	Hán Hương Linh	21/06/2007	Nữ	1	01	09	05	VA	7.25	SU	7.75	DI	7.35	100	C00	22.35	2.75	2.75	25.1

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Mã quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên qui đổi	Điểm trúng tuyển
23	Nguyễn Ngọc Linh	13/01/2007	Nữ	1		09	06	TO	4.5	VA	7.5	SU	8	100	C03	20	0.75	0.75	20.75
24	Bạc Thị Ly	28/08/2006	Nữ	1	01	14	02	VA	7.25	SU	7.5	DI	9.5	100	C00	24.25	2.75	2.11	26.36
25	Châu Thị Như Lý	26/11/2007	Nữ	1	01	09	04	VA	6.25	SU	6.25	DI	7.25	100	C00	19.75	2.75	2.75	22.5
26	Lò Quang Lý	20/12/2006	Nam	1	01	62	10	VA	6.5	SU	8.75	DI	8.5	500	C00	23.75	2.75	2.29	26.04
27	Quảng Văn Mạnh	03/08/2007	Nam	1	01	14	03	VA	6	DI	8	KTPL	7.5	100	X74	21.5	2.75	2.75	24.25
28	Trần Hoài Nam	05/01/2007	Nam	2		09	01	VA	8	SU	6.6	DI	8.5	100	C00	23.1	0.25	0.23	23.33
29	Tô Yến Ngọc	18/06/2007	Nữ	1	01	06	12	VA	7.5	DI	8.1	KTPL	8.2	200	X74	23.8	2.75	2.27	26.07
30	Dương Thị Quỳnh Như	01/01/2007	Nữ	1	01	10	05	VA	6.75	SU	6.5	DI	5.85	100	C00	19.1	2.75	2.75	21.85
31	Triệu Văn Phúc	22/01/2007	Nam	1	01	09	02	VA	7.5	SU	7.5	DI	8.75	100	C00	23.75	2.75	2.29	26.04
32	Triệu Kim Phượng	03/01/2007	Nữ	1	01	09	03	VA	7.5	SU	6.5	DI	6.5	100	C00	20.5	2.75	2.75	23.25
33	Hoàng Trung Quân	09/01/2007	Nam	1	01	05	11	VA	5	SU	7.25	KTPL	7.75	100	X70	20	2.75	2.75	22.75
34	Vũ Hồng Quân	25/04/2007	Nam	2		09	01	VA	6.5	SU	9	DI	7.6	100	C00	23.1	0.25	0.23	23.33
35	Bản Mùi Quỳnh	24/01/2007	Nữ	1	01	09	03	VA	7.5	DI	9.5	KTPL	8	100	X74	25	2.75	1.83	26.83
36	Lù Seo Sơn	18/09/2006	Nam	1	01	09	06	TO	6	VA	5.5	N1	6.3	200	D01	17.8	2.75	2.75	20.55
37	Đỗ Thị Thanh Tâm	13/08/2007	Nữ	1		09	05	VA	7	SU	6.75	DI	7.75	100	C00	21.5	0.75	0.75	22.25
38	Ma Nhật Tân	26/06/2007	Nam	1	01	11	08	VA	5.5	SU	6.6	DI	5	100	C00	17.1	2.75	2.75	19.85
39	Sản Văn Thịnh	20/08/2007	Nam	1	01	05	08	VA	7.5	SU	8.75	DI	9.5	100	C00	25.75	2.75	1.56	27.31
40	Nguyễn Minh Thu	09/10/2007	Nữ	1	01	09	04	VA	7.5	SU	8.5	DI	8.75	100	C00	24.75	2.75	1.93	26.68
41	Lò Thị Thuận	07/02/2007	Nữ	1	01	14	03	VA	5.5	DI	4.7	KTPL	7.25	100	X74	17.45	2.75	2.75	20.2
42	Nguyễn Thanh Thủy	03/12/2007	Nữ	1		09	06	VA	6	DI	6.4	KTPL	7	200	X74	19.4	0.75	0.75	20.15
43	Hà Việt Tiến	23/04/2007	Nam	1	01	23	03	VA	8.1	SU	7.5	KTPL	8.7	200	X70	24.3	2.75	2.09	26.39
44	Bùi Thị Hồng Trà	16/04/2007	Nữ	1	01	23	04	VA	7.5	SU	5.5	DI	7.1	100	C00	20.1	2.75	2.75	22.85
45	Lò Thị Thu Trang	17/06/2007	Nữ	1	01	07	03	VA	7.5	DI	6.25	KTPL	8	100	X74	21.75	2.75	2.75	24.5
46	Trần Thanh Tú	05/03/2007	Nữ	1		62	04	VA	8	SU	7	KTPL	8	100	X70	23	0.75	0.7	23.7
47	Phùng Quang Tuyên	19/09/2007	Nam	1		05	08	VA	7.5	SU	6.5	DI	7	100	C00	21	0.75	0.75	21.75
48	Chúc Thị Vi	18/08/2007	Nữ	1	01	09	03	TO	6	VA	5.8	SU	7.5	200	C03	19.3	2.75	2.75	22.05
49	Hà Quốc Việt	19/10/2007	Nam	1	01	05	04	VA	6	SU	5.85	KTPL	7.25	100	X70	19.1	2.75	2.75	21.85
50	Vũ Thị Yến Vy	25/12/2007	Nữ	1		05	10	VA	8.5	DI	7.75	KTPL	6.6	100	X74	22.85	0.75	0.72	23.57
8. Ngành Công tác xã hội																			
1	Cà Thế An	03/02/2004	Nam		03d	14	09	VA	7.2	SU	7.4	GD	9.1	200	C19	23.7	2	1.68	25.38
2	Dương Quỳnh Anh	05/09/2007	Nữ	2		09	01	TO	5.25	VA	8	KTPL	8.75	100	X01	22	0.25	0.25	22.25
3	Đặng Thị Lan Anh	02/11/2007	Nữ	1	01	09	04	VA	6	SU	7.75	DI	8.75	100	C00	22.5	2.75	2.75	25.25
4	Hoàng Nguyễn Phương Anh	18/09/2007	Nữ	1	01	09	06	VA	6	SU	6.75	DI	8.25	100	C00	21	2.75	2.75	23.75

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Mã quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên qui đổi	Điểm trúng tuyển
5	Mai Văn Anh	18/02/2006	Nữ	1	01	05	08	VA	6.5	SU	5.75	GD	8.75	100	C19	21	2.75	2.75	23.75
6	Lâm Thị Minh Ánh	01/01/2007	Nữ	1	01	09	05	VA	8	SU	8	KTPL	8	100	X70	24	2.75	2.2	26.2
7	Nguyễn Ngọc Ánh	02/10/2007	Nữ	1		09	06	VA	8.5	SU	9.25	DI	8.75	100	C00	26.5	0.75	0.35	26.85
8	Nguyễn Thị Kim Chi	27/07/2007	Nữ	1		14	09	VA	6.5	SU	8	DI	7.5	100	C00	22	0.75	0.75	22.75
9	Phàng Thị Chi	18/10/2007	Nữ	1		13	08	VA	6.2	SU	7.9	DI	7.4	200	C00	21.5	0.75	0.75	22.25
10	Triệu Minh Chiến	01/01/2007	Nam	1	01	05	10	TO	5.5	VA	8	SU	8.5	100	C03	22	2.75	2.75	24.75
11	Lê Thị Chinh	14/03/2007	Nữ	1	01	05	09	TO	5	VA	8	SU	7.35	100	C03	20.35	2.75	2.75	23.1
12	Ma Đức Cường	15/01/2003	Nam		01	09	06	VA	6.7	SU	7.4	GD	7.6	200	C19	21.7	2	2	23.7
13	Lê Thị Ngọc Diệp	21/11/2007	Nữ	1	01	13	06	VA	7	DI	6.75	KTPL	7	100	X74	20.75	2.75	2.75	23.5
14	Vũ Đức Duy	19/12/2007	Nam	1		09	06	VA	6.5	SU	7.75	DI	8.5	100	C00	22.75	0.75	0.73	23.48
15	Hà Linh Đan	25/09/2007	Nữ	1		09	07	TO	4.6	VA	8	SU	9.5	100	C03	22.1	0.75	0.75	22.85
16	Lưu Hương Giang	14/11/2007	Nữ	2	01	09	01	VA	7.25	DI	5.85	KTPL	9.25	100	X74	22.35	2.25	2.25	24.6
17	Chu Minh Hà	22/07/2007	Nữ	1	01	09	05	VA	6	SU	6	KTPL	8.5	100	X70	20.5	2.75	2.75	23.25
18	Nguyễn Sỹ Hải	24/06/2007	Nam	1	01	09	03	VA	6.5	SU	8.5	DI	10	100	C00	25	2.75	1.83	26.83
19	Lê Thu Hằng	02/08/2007	Nữ	1	01	05	05	VA	7.75	SU	6.85	DI	8.75	100	C00	23.35	2.75	2.44	25.79
20	Chung Thị Hiền	05/03/2006	Nữ	1	01	09	04	VA	6	SU	7.35	DI	8.25	100	C00	21.6	2.75	2.75	24.35
21	Hà Gia Huy	24/11/2007	Nam	1	01	09	04	VA	7	DI	7.5	KTPL	8.25	100	X74	22.75	2.75	2.66	25.41
22	Phạm Thị Thanh Huyền	21/06/2007	Nữ	1		09	06	VA	6.75	SU	6.75	DI	8	100	C00	21.5	0.75	0.75	22.25
23	Hoàng Mai Hương	05/09/2007	Nữ	1	01	09	06	VA	8.25	SU	7.5	DI	6.5	100	C00	22.25	2.75	2.75	25
24	Ma Thị Kiều	03/10/2007	Nữ	1	01	09	04	VA	6.75	DI	8	KTPL	8	100	X74	22.75	2.75	2.66	25.41
25	Phùng Thị Thu Lan	16/12/2007	Nữ	1	01	05	03	TO	4.5	VA	7.25	SU	8.5	100	C03	20.25	2.75	2.75	23
26	Ma Thị Kim Lê	23/10/2007	Nữ	1	01	09	04	VA	7	SU	8	DI	8.25	100	C00	23.25	2.75	2.48	25.73
27	Hoàng Ngọc Linh	29/09/2007	Nữ	1		09	06	VA	7.75	SU	7.75	DI	6.6	100	C00	22.1	0.75	0.75	22.85
28	Tông Thị Mỹ Linh	19/03/2007	Nữ	1	01	62	09	VA	6.75	SU	5.75	KTPL	7.25	100	X70	19.75	2.75	2.75	22.5
29	Vương Vi Thảo Linh	15/02/2007	Nữ	1	01	05	09	VA	8	SU	6.25	DI	8.5	100	C00	22.75	2.75	2.66	25.41
30	Hoàng Đại Lộc	13/03/2007	Nam	2NT	06a	13	04	VA	7.1	DI	7.6	KTPL	8.1	200	X74	22.8	1.5	1.44	24.24
31	Đặng Khánh Ly	18/04/2007	Nữ	1	01	09	06	VA	7.1	DI	6.9	KTPL	7.8	200	X74	21.8	2.75	2.75	24.55
32	Đinh Khánh Ly	31/07/2007	Nữ	1		09	05	VA	7.3	DI	6.8	KTPL	7.2	200	X74	21.3	0.75	0.75	22.05
33	Đinh Thị Ngọc Ly	15/05/2007	Nữ	1	01	36	04	VA	6.9	SU	6.9	KTPL	7	200	X70	20.8	2.75	2.75	23.55
34	Lý Ngọc Ly	19/10/2006	Nữ	1	01	09	06	VA	6.25	SU	7.25	GD	9.75	500	C19	23.25	2.75	2.48	25.73
35	Phàn Mùi Mây	19/06/2007	Nữ	1	01	05	08	VA	7.2	DI	6.2	KTPL	7.7	200	X74	21.1	2.75	2.75	23.85
36	Hoàng Thị Mến	09/05/2007	Nữ	1	01	09	03	VA	7.5	SU	7	DI	5.35	100	C00	19.85	2.75	2.75	22.6
37	Nhữ Thị Trà My	21/12/2007	Nữ	1		09	06	VA	7	SU	8	KTPL	8.4	200	X70	23.4	0.75	0.66	24.06

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Mã quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên qui đổi	Điểm trúng tuyển
38	Giàng Văn Nam	14/06/2007	Nam	1	01	05	09	VA	7.5	SU	7.5	DI	7.75	100	C00	22.75	2.75	2.66	25.41
39	Trần Văn Nam	19/10/2007	Nam	1		09	05	VA	6.5	SU	7.6	DI	7	100	C00	21.1	0.75	0.75	21.85
40	Nguyễn Quỳnh Nga	10/09/2004	Nữ		01	05	10	VA	7	SU	7.3	GD	8.1	200	C19	22.4	2	2	24.4
41	Lý Lê Bảo Ngọc	08/04/2007	Nữ	1	01	09	07	VA	6.5	SU	7.75	DI	5.75	100	C00	20	2.75	2.75	22.75
42	Nguyễn Minh Ngọc	19/12/2007	Nữ	2		09	01	VA	8	SU	8	DI	7.25	100	C00	23.25	0.25	0.23	23.48
43	Nguyễn Thị Ngọc	18/02/2007	Nữ	2		01	23	VA	7.5	SU	7.5	KTPL	7.75	100	X70	22.75	0.25	0.24	22.99
44	Lò Thị Minh Nguyễn	07/09/2007	Nữ	1	01	14	07	VA	5.8	SU	6.4	N1	7	200	D14	19.2	2.75	2.75	21.95
45	Lý Ánh Nguyệt	28/02/2005	Nữ		01	09	06	VA	7	SU	6.75	GD	9.5	500	C19	23.25	2	1.8	25.05
46	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	27/01/2007	Nữ	1	01	09	03	VA	7	SU	5.85	DI	6.6	100	C00	19.45	2.75	2.75	22.2
47	Đỗ Uyên Nhi	12/09/2007	Nữ	2		09	01	VA	7.8	DI	9	KTPL	9.1	200	X74	25.9	0.25	0.14	26.04
48	Nguyễn Thị Yến Nhi	02/10/2007	Nữ	2		57	09	VA	7	DI	7.75	KTPL	8.75	100	X74	23.5	0.25	0.22	23.72
49	Hà Hồng Nhung	10/06/2006	Nữ	2		09	01	VA	7.1	SU	6.3	GD	8.2	200	C19	21.6	0.25	0.25	21.85
50	Hà Thị Quỳnh Như	25/08/2006	Nữ	1	01	09	06	VA	6.25	SU	9.75	DI	9.25	100	C00	25.25	2.75	1.74	26.99
51	Nguyễn Thị Thanh Phương	25/01/2006	Nữ	1	01	05	07	VA	6.6	DI	7.6	N1	7.6	200	D15	21.8	2.75	2.75	24.55
52	Trần Diệu Minh Phương	02/08/2007	Nữ	2		09	01	VA	8	SU	8.1	KTPL	8.3	200	X70	24.4	0.25	0.19	24.59
53	Lò Thúy Phượng	29/10/2007	Nữ	1	01	62	09	VA	7	SU	8	DI	6.6	100	C00	21.6	2.75	2.75	24.35
54	Sùng Mí Pó	23/02/2007	Nam	1	01	05	02	TO	5.6	VA	7.75	SU	7.5	100	C03	20.85	2.75	2.75	23.6
55	Hoàng Thị Hồng Quyên	18/08/2007	Nữ	1	01	09	03	VA	7.25	SU	7.25	DI	7.1	100	C00	21.6	2.75	2.75	24.35
56	Trần Hương Quỳnh	04/02/2007	Nữ	1		09	06	VA	6.8	DI	8.2	KTPL	8.2	200	X74	23.2	0.75	0.68	23.88
57	Triệu Như Quỳnh	03/10/2007	Nữ	1	01	09	06	VA	8	SU	7.75	DI	9.25	100	C00	25	2.75	1.83	26.83
58	Quảng Thị Sầu	20/11/2007	Nữ	1	01	62	06	VA	7	SU	6.6	DI	5.5	100	C00	19.1	2.75	2.75	21.85
59	Đinh Thị Phương Thảo	01/03/2007	Nữ	1	01	14	06	VA	8	DI	8.25	KTPL	8.25	100	X74	24.5	2.75	2.02	26.52
60	Hà Thị Hồng Thắm	17/05/2007	Nữ	1	01	09	04	VA	8.5	SU	7	DI	8	100	C00	23.5	2.75	2.38	25.88
61	Lý Thị Thu	23/09/2007	Nữ	1	01	05	08	VA	7.1	DI	7.8	KTPL	8	200	X74	22.9	2.75	2.6	25.5
62	Hứa Thị Thủy	03/09/2007	Nữ	1	01	09	04	VA	8.5	SU	8.1	DI	7.35	100	C00	23.95	2.75	2.22	26.17
63	Trần Anh Tiến	08/08/2007	Nam	1		09	05	VA	6.5	SU	8.25	DI	7.25	100	C00	22	0.75	0.75	22.75
64	Đoàn Hương Trà	09/10/2007	Nữ	2		09	01	VA	6.75	SU	6.35	DI	8.25	100	C00	21.35	0.25	0.25	21.6
65	Hoàng Văn Trọng	17/03/2007	Nam	1	01	05	09	VA	6.7	DI	6.8	KTPL	8.2	200	X74	21.7	2.75	2.75	24.45
66	Bùi Ngọc Tú	22/11/2007	Nữ	2NT		09	06	TO	6	VA	8	SU	8	100	C03	22	0.5	0.5	22.5
67	Bùi Đức Tuấn	29/09/2006	Nữ	1		09	06	TO	7.4	VA	5.9	DI	8	200	C04	21.3	0.75	0.75	22.05
68	Hoàng Quốc Tuấn	17/01/2006	Nam	1	01	09	04	VA	7.5	SU	8.75	DI	9.5	100	C00	25.75	2.75	1.56	27.31
69	Vì Thanh Tuệ	03/10/2007	Nữ	1	01	28	04	VA	8.25	SU	4.45	KTPL	7	100	X70	19.7	2.75	2.75	22.45
70	Hà Đình Tuyển	10/06/2007	Nam	1	01	09	04	VA	7	SU	7.75	DI	9.75	100	C00	24.5	2.75	2.02	26.52

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Mã quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên qui đổi	Điểm trúng tuyển
71	Ma Thị Tuyết	23/08/2007	Nữ	1	01	09	02	VA	6.25	SU	7	DI	6.75	100	C00	20	2.75	2.75	22.75
72	Nguyễn Thị Tuyết	17/12/2007	Nữ	1	01	09	07	VA	5.9	DI	7	KTPL	7.3	200	X74	20.2	2.75	2.75	22.95
73	Nguyễn Thúy Tươi	03/01/2006	Nữ	1	01	05	07	VA	7.5	DI	7.6	N1	7.8	200	D15	22.9	2.75	2.6	25.5
74	Nông Thúy Vân	14/09/2006	Nữ	1	01	05	07	TO	7.6	VA	7.8	N1	7.8	200	D01	23.2	2.75	2.49	25.69
75	Trần Trí Vũ	09/08/2007	Nam	1		09	04	VA	6.5	SU	6.1	DI	8.5	100	C00	21.1	0.75	0.75	21.85
9. Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành																			
1	Lã Ngọc Anh	29/01/2007	Nữ	1	01	05	07	TO	8	VA	8.4	N1	8.4	200	D01	24.8	2.75	1.91	26.71
2	Hà Ngọc Ánh	24/07/2007	Nữ	1		09	05	VA	7.6	SU	7.6	KTPL	8.7	200	X70	23.9	0.75	0.61	24.51
3	Hoàng Thị Ánh	09/11/2007	Nữ	2		09	03	TO	7.7	VA	7.6	KTPL	8.3	200	X01	23.6	0.25	0.21	23.81
4	Hoàng Gia Bảo	08/04/2007	Nam	1	01	09	06	VA	8	SU	8	KTPL	8.5	100	X70	24.5	2.75	2.02	26.52
5	Đoàn Linh Chi	31/07/2007	Nữ	2		01	29	VA	8	DI	7.5	KTPL	8.4	200	X74	23.9	0.25	0.2	24.1
6	Mạc Yến Chi	22/05/2007	Nữ	1	01	09	03	VA	6.5	SU	8	DI	8.5	100	C00	23	2.75	2.57	25.57
7	Lù Thị Chúc	01/01/2007	Nữ	1	01	05	04	VA	6.7	DI	7.5	KTPL	7.5	200	X74	21.7	2.75	2.75	24.45
8	Đỗ Thúy Dịu	22/09/2007	Nữ	1	01	09	07	TO	8.3	VA	6.9	DI	7.9	200	C04	23.1	2.75	2.53	25.63
9	Quan Văn Dương	24/10/2007	Nam	1	01	09	04	VA	8.75	SU	7.5	DI	9.75	100	C00	26	2.75	1.47	27.47
10	Hà Anh Đào	09/09/2007	Nữ	1	01	09	05	VA	8	SU	8.5	DI	7.75	100	C00	24.25	2.75	2.11	26.36
11	Lò Minh Đức	13/05/2007	Nam	1	01	14	03	VA	8	SU	8.4	DI	8.2	200	C00	24.6	2.75	1.98	26.58
12	Tướng Thị Thanh Đường	15/10/2007	Nữ	1	01	09	06	VA	7.5	DI	6.1	KTPL	7.25	100	X74	20.85	2.75	2.75	23.6
13	Vì Hồng Gấm	21/05/2007	Nữ	1	01	09	04	VA	7	DI	8.75	KTPL	8.75	100	X74	24.5	2.75	2.02	26.52
14	Vì Thị Giang	21/09/2007	Nữ	1	01	14	05	VA	7	SU	6.5	DI	8.5	100	C00	22	2.75	2.75	24.75
15	Bùi Thu Hà	08/11/2007	Nữ	1		05	11	VA	7.25	DI	7.5	KTPL	9	100	X74	23.75	0.75	0.63	24.38
16	Nguyễn Văn Hải	13/07/2007	Nam	1	01	05	01	VA	5	SU	8.25	DI	8.75	100	C00	22	2.75	2.75	24.75
17	Bản Thị Thu Hằng	14/02/2007	Nữ	1	01	09	04	VA	7	DI	10	KTPL	8	100	X74	25	2.75	1.83	26.83
18	Bùi Thu Hằng	08/12/2007	Nữ	1		09	05	VA	5.25	SU	9.25	KTPL	9.75	100	X70	24.25	0.75	0.58	24.83
19	Nông Thanh Hằng	07/09/2007	Nữ	2	01	09	01	VA	7.5	SU	8	DI	9.5	100	C00	25	2.25	1.5	26.5
20	Trần Thu Hằng	23/08/2007	Nữ	2		01	25	VA	8.25	SU	9	DI	6.5	100	C00	23.75	0.25	0.21	23.96
21	Trần Thu Hằng	06/11/2007	Nữ	1		09	06	VA	8	SU	8.2	KTPL	7.8	200	X70	24	0.75	0.6	24.6
22	Viên Thu Hằng	24/03/2007	Nữ	1	01	05	05	VA	6.6	SU	7.3	DI	7.3	200	C00	21.2	2.75	2.75	23.95
23	Vì Thu Hiền	28/09/2007	Nữ	1	01	09	06	VA	7.75	SU	7.5	DI	5.5	100	C00	20.75	2.75	2.75	23.5
24	Phạm Như Hoa	30/04/2007	Nữ	2		03	07	VA	7	SU	8.7	KTPL	9.3	200	X70	25	0.25	0.17	25.17
25	Phùng Kim Huệ	12/02/2007	Nữ	1	01	09	01	VA	7.75	DI	7	KTPL	7	100	X74	21.75	2.75	2.75	24.5
26	Vương Mạnh Hùng	23/08/2007	Nam	1	01	09	07	TO	5.5	VA	7.5	SU	9	100	C03	22	2.75	2.75	24.75
27	Bùi Thu Huyền	08/02/2006	Nữ	2		09	06	VA	7.5	SU	9	GD	8.75	500	C19	25.25	0.25	0.16	25.41

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Mã quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên qui đổi	Điểm trúng tuyển
28	Đinh Thu Huyền	18/08/2007	Nữ	1		09	05	TO	7.1	VA	7.6	KTPL	8.5	200	X01	23.2	0.75	0.68	23.88
29	Nông Thị Huyền	19/01/2007	Nữ	1	01	09	05	TO	5.5	VA	8	KTPL	8.5	100	X01	22	2.75	2.75	24.75
30	Vì Khánh Huyền	30/01/2007	Nữ	1	01	23	03	TO	8.3	VA	7.6	N1	8.3	200	D01	24.2	2.75	2.13	26.33
31	Vũ Khánh Huyền	22/12/2007	Nữ	1		05	03	TO	7.7	VA	7.7	KTPL	8.1	200	X01	23.5	0.75	0.65	24.15
32	Vương Quốc Hưng	14/03/2007	Nam	1	01	09	03	VA	5.5	SU	8.25	DI	8	100	C00	21.75	2.75	2.75	24.5
33	Lại Thị Hương	01/09/2007	Nữ	1		09	07	VA	7.1	DI	8.3	N1	8	200	D15	23.4	0.75	0.66	24.06
34	Trương Thị Ken	27/08/2007	Nữ	1	01	05	06	VA	7.75	DI	7.25	KTPL	7.75	100	X74	22.75	2.75	2.66	25.41
35	Nông Văn Khánh	02/10/2007	Nam	1	01	09	07	VA	6.7	SU	7.3	DI	7.9	200	C00	21.9	2.75	2.75	24.65
36	Trương Trung Kiên	05/08/2007	Nam	1	01	09	06	VA	6	SU	7	KTPL	8	200	X70	21	2.75	2.75	23.75
37	Đinh Hoàng Linh	04/07/2007	Nữ	2	01	09	01	VA	6.75	SU	7.5	DI	8.75	100	C00	23	2.25	2.1	25.1
38	Lù Thị Linh	19/03/2007	Nữ	1	01	14	03	VA	6.6	DI	7.2	KTPL	7.6	200	X74	21.4	2.75	2.75	24.15
39	Phạm Thùy Linh	14/01/2007	Nữ	2NT		09	07	VA	7	SU	8	KTPL	8.75	100	X70	23.75	0.5	0.42	24.17
40	Lương Khánh Ly	01/11/2007	Nữ	1	01	09	07	VA	7.75	SU	8	DI	8.5	100	C00	24.25	2.75	2.11	26.36
41	Thân Tú Mai	17/11/2007	Nữ	2		01	17	VA	8.2	SU	8.2	DI	9.4	200	C00	25.8	0.25	0.14	25.94
42	Lý Văn Minh	10/06/2007	Nam	1	01	05	03	VA	6.75	DI	7	KTPL	8.75	100	X74	22.5	2.75	2.75	25.25
43	Nguyễn Quang Minh	16/10/2007	Nam	1		09	07	VA	7.1	DI	8.9	N1	7.8	200	D15	23.8	0.75	0.62	24.42
44	Hà Thị Trà My	29/12/2007	Nữ	1		09	06	VA	7.75	DI	8.25	KTPL	10	100	X74	26	0.75	0.4	26.4
45	Lữ Trà My	14/06/2007	Nữ	1	01	14	08	VA	7.5	DI	7.5	KTPL	7.5	200	X74	22.5	2.75	2.75	25.25
46	Mông Thị Trà My	01/09/2007	Nữ	1	01	06	04	VA	8	SU	6.6	DI	6.35	100	C00	20.95	2.75	2.75	23.7
47	Nguyễn Trà My	23/09/2007	Nữ	1	01	09	02	VA	7.3	SU	6.6	N1	7.1	200	D14	21	2.75	2.75	23.75
48	Hà Thị Mỹ	25/12/2006	Nữ	1	01	10	09	VA	7.9	SU	8.6	GD	8.8	200	C19	25.3	2.75	1.72	27.02
49	Lê Kim Mỹ	18/02/2007	Nữ	2		09	06	VA	7.2	SU	7.8	KTPL	8.8	200	X70	23.8	0.25	0.21	24.01
50	Quảng Khánh Na	02/09/2007	Nữ	1	01	14	09	VA	7.2	DI	7	KTPL	7.1	200	X74	21.3	2.75	2.75	24.05
51	Đàm Thị Nga	03/11/2007	Nữ	2	01	09	01	VA	6.8	SU	7.1	KTPL	7.6	200	X70	21.5	2.25	2.25	23.75
52	Triệu Thúy Nga	03/01/2007	Nữ	1	01	05	07	VA	7.5	DI	6.5	KTPL	8.25	100	X74	22.25	2.75	2.75	25
53	Lê Thị Kim Ngân	06/11/2007	Nữ	1	01	09	05	VA	6.5	DI	7.4	KTPL	7.8	200	X74	21.7	2.75	2.75	24.45
54	Đặng Văn Nguyên	05/10/2007	Nam	1	01	09	06	VA	6.5	SU	7.35	DI	7.75	100	C00	21.6	2.75	2.75	24.35
55	Nông Thảo Nguyên	11/08/2007	Nữ	1		09	06	VA	5.75	SU	8.5	DI	9.25	100	C00	23.5	0.75	0.65	24.15
56	Phùng Thảo Nguyên	22/06/2007	Nữ	1	01	15	13	VA	7.75	SU	7.25	DI	6.75	100	C00	21.75	2.75	2.75	24.5
57	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	01/12/2007	Nữ	1	01	09	05	VA	8	SU	6.25	KTPL	9	100	X70	23.25	2.75	2.48	25.73
58	Trần Thị Thu Nguyệt	28/11/2007	Nữ	1	01	09	07	VA	7.25	SU	7.75	DI	9	100	C00	24	2.75	2.2	26.2
59	Nùng Thị Nhi	10/12/2007	Nữ	1	01	05	04	VA	7.5	SU	8.3	DI	7.9	200	C00	23.7	2.75	2.31	26.01
60	Phí Thị Hồng Nhung	06/08/2007	Nữ	1		09	05	VA	6.5	SU	8	KTPL	8.8	200	X70	23.3	0.75	0.67	23.97

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Mã quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có UT	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên qui đổi	Điểm trúng tuyển
61	Đặng Thị Hồng Oanh	16/01/2007	Nữ	1	01	09	06	VA	7.2	SU	7.3	N1	6.9	200	D14	21.4	2.75	2.75	24.15
62	Vì Thị Kim Oanh	23/05/2007	Nữ	1	01	09	03	VA	7.5	SU	7.25	DI	7	100	C00	21.75	2.75	2.75	24.5
63	Vũ Đình Phú	11/12/2007	Nam	1		09	05	VA	7.5	SU	8.25	KTPL	9.25	100	X70	25	0.75	0.5	25.5
64	Nguyễn Văn Phương	10/12/2007	Nam	1		09	06	VA	6	SU	8.5	DI	8.4	200	C00	22.9	0.75	0.71	23.61
65	Phạm Văn Quyết	02/11/2007	Nam	1		09	04	VA	6.75	SU	9.25	DI	8.75	100	C00	24.75	0.75	0.53	25.28
66	Dương Như Quỳnh	10/09/2006	Nữ	1	01	09	06	VA	7	SU	6.5	GD	8	500	C19	21.5	2.75	2.75	24.25
67	Hoàng Thúy Quỳnh	15/05/2007	Nữ	1	01	09	05	VA	8	SU	8	DI	8.75	100	C00	24.75	2.75	1.93	26.68
68	Lục Như Quỳnh	05/11/2007	Nữ	1	01	09	06	VA	6.75	SU	6.85	KTPL	9.75	100	X70	23.35	2.75	2.44	25.79
69	Nguyễn Quốc Thanh	13/08/2007	Nam	1	01	05	04	TO	5.75	VA	7.5	SU	7.5	100	C03	20.75	2.75	2.75	23.5
70	Bàn Hương Thảo	12/09/2007	Nữ	1	01	09	04	VA	6	DI	6.85	KTPL	9.25	100	X74	22.1	2.75	2.75	24.85
71	Lý Đức Thắng	16/08/2007	Nam	2	01	05	03	VA	7.6	SU	7.8	KTPL	8.8	200	X70	24.2	2.25	1.74	25.94
72	Nguyễn Chiến Thắng	04/12/2007	Nam	1		09	05	VA	7.25	SU	8.5	DI	7.75	100	C00	23.5	0.75	0.65	24.15
73	Đặng Mai Thoa	10/08/2007	Nữ	1	01	09	06	VA	7.75	SU	9	DI	6.75	100	C00	23.5	2.75	2.38	25.88
74	Nguyễn Thị Thoa	01/09/2007	Nữ	1	01	09	06	VA	7.5	SU	7.25	DI	7	100	C00	21.75	2.75	2.75	24.5
75	Bùi Phương Thúy	10/04/2007	Nữ	2		09	01	VA	7.7	SU	8.7	KTPL	8.6	200	X70	25	0.25	0.17	25.17
76	Phạm Thị Thúy	06/12/2007	Nữ	1	01	09	06	VA	6.9	SU	7.2	N1	7.5	200	D14	21.6	2.75	2.75	24.35
77	Mễ Thị Phương Thùy	25/09/2007	Nữ	1	01	13	04	VA	7.75	SU	7	DI	6.35	100	C00	21.1	2.75	2.75	23.85
78	Nguyễn Phương Thùy	21/09/2007	Nữ	2		09	01	VA	7.5	SU	8.7	DI	8.7	200	C00	24.9	0.25	0.17	25.07
79	Đặng Thị Tình	19/10/2007	Nữ	1	01	09	05	VA	7.5	SU	7	KTPL	9	100	X70	23.5	2.75	2.38	25.88
80	La Thị Thanh Trà	19/08/2007	Nữ	1	01	09	05	VA	6.1	SU	7.5	KTPL	7.2	200	X70	20.8	2.75	2.75	23.55
81	Mùi Thị Thu Trang	05/11/2007	Nữ	1	01	14	12	VA	7.25	SU	7.25	KTPL	8.75	100	X70	23.25	2.75	2.48	25.73
82	Phạm Thị Trang	08/04/2007	Nữ	1		09	05	VA	7.25	SU	7.5	DI	8.5	100	C00	23.25	0.75	0.68	23.93
83	Vùi Thị Huyền Trang	18/06/2007	Nữ	1	01	08	01	VA	6.75	DI	7.5	KTPL	7	100	X74	21.25	2.75	2.75	24
84	Lâm Tuấn Tú	04/02/2007	Nam	1		09	05	VA	6.5	SU	8	DI	9.5	100	C00	24	0.75	0.6	24.6
85	Đoàn Anh Tuấn	14/09/2007	Nam	1	01	09	06	VA	6.5	SU	6.85	KTPL	8	100	X70	21.35	2.75	2.75	24.1
86	Hán Đức Tuấn	08/04/2007	Nam	2NT		15	18	VA	8	SU	7.75	DI	8.1	100	C00	23.85	0.5	0.41	24.26
87	Chánh Thị Tuyết	09/10/2007	Nữ	1	01	05	04	TO	7.6	VA	6.9	SU	7.4	200	C03	21.9	2.75	2.75	24.65
88	Phan Thị Cát Tường	06/04/2007	Nữ	2NT		18	05	VA	7.25	DI	7.5	KTPL	8.75	100	X74	23.5	0.5	0.43	23.93
89	Phan Thị Thu Vân	01/11/2007	Nữ	1	01	09	06	VA	6.75	SU	7.5	DI	7.75	100	C00	22	2.75	2.75	24.75
90	Trần Thị Thảo Vân	16/03/2007	Nữ	1		09	07	VA	7.5	SU	8.4	N1	8.3	200	D14	24.2	0.75	0.58	24.78
91	Trương Thị Vân	22/02/2007	Nữ	1	01	09	03	VA	7	SU	7.5	DI	9.25	100	C00	23.75	2.75	2.29	26.04
92	Lý Thị Tường Vi	08/06/2007	Nữ	1	01	09	04	VA	7.75	DI	8	KTPL	9	100	X74	24.75	2.75	1.93	26.68
93	Hoàng Khánh Vy	16/03/2007	Nữ	1	01	07	01	VA	8.25	SU	6.25	DI	7	100	C00	21.5	2.75	2.75	24.25

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV U'T	ĐT U'T	Mã tỉnh	Mã quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Tổng điểm chưa có U'T	Điểm ưu tiên	Điểm ưu tiên qui đổi	Điểm trúng tuyển
94	Nguyễn Thị Yến Vy	16/12/2007	Nữ	1		09	06	VA	7.5	DI	7.25	KTPL	9.25	100	X74	24	0.75	0.6	24.6
95	Trần Thị Thanh Xuân	31/01/2007	Nữ	2NT		25	03	VA	8.3	SU	8.6	N1	8.3	200	D14	25.2	0.5	0.32	25.52
10. Ngành Kinh tế nông nghiệp																			
1	Hà Ngọc Du	25/11/2004	Nam		01	09	04	TO	5.1	TI	7.6	N1	6.8	200	X26	19.5	2	2	21.5
2	Mai Quốc Huy	19/09/2007	Nam	1		09	01	TO	5.9	VA	6.2	KTPL	7.9	200	X01	20	0.75	0.75	20.75
3	Nguyễn Quốc Khánh	27/09/2007	Nam	1	01	09	02	TO	5.3	LI	5.4	HO	6.8	200	A00	17.5	2.75	2.75	20.25
4	Hòa Ngọc Khoa	30/09/2007	Nam	1	01	09	03	TO	5.1	VA	5.3	TI	8	200	X02	18.4	2.75	2.75	21.15
5	Nông Nhật Khương	12/12/2007	Nam	1	01	09	01	TO	5.1	KTPL	7.4	N1	6.3	200	X25	18.8	2.75	2.75	21.55
6	Lê Trà My	20/09/2007	Nữ	1	01	09	05	TO	5.8	VA	6.9	TI	8	200	X02	20.7	2.75	2.75	23.45
7	Thào Thị Mỹ	28/05/2006	Nữ	1		05	03	TO	7.1	VA	7.6	KTPL	8.3	200	X01	23	0.75	0.7	23.7
8	Nông Đức Nguyên	24/08/2007	Nam	1	01	09	07	TO	5.1	KTPL	6.6	N1	6.7	200	X25	18.4	2.75	2.75	21.15
9	Tạ Thị Quế	02/09/2007	Nữ	1		09	05	TO	5.6	KTPL	7.7	N1	6.3	200	X25	19.6	0.75	0.75	20.35
10	Ma Thanh Trà	27/02/2007	Nữ	1	01	09	06	TO	6.7	VA	6.7	TI	7.4	200	X02	20.8	2.75	2.75	23.55
11. Ngành Lâm sinh																			
1	Phạm Hữu Tuấn	26/11/2007	Nam	1		09	06	VA	6	HO	6.4	SI	6.9	200	C08	19.3	0.75	0.75	20.05
2	Lê Anh Tuấn	07/08/2007	Nam	1		09	03	TO	4.5	SI	6.4	DI	6.9	200	B02	17.8	0.75	0.75	18.55

(Ấn định danh sách này là: 761 thí sinh)